

BỘ 10 ĐỀ THI HỌC KÌ 1 MÔN ĐỊA LÍ 11 CÓ ĐÁP ÁN

1. Đề thi học kì 1 môn Địa lí 11 – Số 1

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN NGHỊ

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

MÔN ĐỊA LÍ 11

NĂM HỌC 2019 – 2020

THỜI GIAN 45 PHÚT

I- Phần trắc nghiệm

Câu 1: Nguyên nhân nào khiến cho tình trạng nghèo đói ở khu vực Tây Nam Á và Trung Á ngày càng tăng?

- A. Các cuộc đấu tranh đất đai, nguồn nước.
- B. Sự tham gia của các tổ chức chính trị, tôn giáo cực đoan.
- C. Sự can thiệp của các thế lực bên ngoài và các lực lượng khủng bố.
- D. Xung đột dai dẳng của nhiều nước trong khu vực.

Câu 2: Khí nào sau đây làm tầng ôdôn mỏng dần?

- A. CO₂ B. CFCs C. O₂ D. SO₂

Câu 3: Nhận xét nào *không đúng* về đặc điểm tự nhiên vùng phía Đông Hoa Kỳ?

- A. Gồm dãy núi già Apalát và các đồng bằng ven Đại Tây Dương.
- B. Dãy núi già Apalát cao trung bình 1000-1500 m, sườn thoải, nhiều thung lũng rộng cắt ngang.
- C. Các đồng bằng phù sa ven Đại Tây Dương diện tích tương đối lớn, đất phì nhiêu, khí hậu mang tính chất nhiệt đới và cận nhiệt đới hải dương.
- D. Vùng núi Apalát có nhiều than đá, quặng sắt, trữ lượng lớn nằm lộ thiên, nguồn thủy năng phong phú.

Câu 4: Nhận xét *không chính xác* về đặc điểm tự nhiên của vùng Trung tâm Hoa Kỳ là:

- A. Phần phía Tây và phía Bắc có địa hình đồi gò thấp, nhiều đồng cỏ.

- B. Phần phía Nam là đồng bằng phù sa màu mỡ thuận lợi trồng trọt.
- C. Khoáng sản có nhiều loại với trữ lượng lớn như than, quặng sắt, dầu mỏ, khí tự nhiên.
- D. Phía bắc có khí hậu ôn đới, phía nam ven vịnh Mê-hi-cô có khí hậu nhiệt đới.

Câu 5: Trong ngành công nghiệp, Hoa Kỳ đứng thứ nhất thế giới về:

- A. photphát, nhôm.
- B. điện, ô tô các loại.
- C. vàng, bạc.
- D. molybden, đồng.

Câu 6: Trong ngành công nghiệp khai khoáng, Hoa Kỳ đứng thứ hai thế giới về:

- A. photphát, molybden, vàng.
- B. vàng, bạc, đồng, chì, than đá.
- C. vàng, bạc, đồng, photphát.
- D. molybden, đồng, chì, dầu mỏ.

Câu 7: Nhận định nào sau đây *không nằm* trong tự do di chuyển?

- A. Tự do đi lại
- B. Tự do cư trú
- C. Tự do lựa chọn nơi làm việc
- D. Tự do du lịch.

Câu 8: Điểm nào sau đây *không đúng* với thương mại của EU?

- A. Kinh tế của các nước EU phụ thuộc nhiều vào xuất nhập khẩu
- B. EU là bạn hàng lớn nhất của các nước đang phát triển
- C. EU không cố gắng cho tự do buôn bán thế giới
- D. Các nước EU đã dỡ bỏ hàng rào thuế quan buôn bán với nhau

Câu 9: Cho bảng số liệu:

GDP CỦA HOA KÌ VÀ MỘT SỐ CHÂU LỤC NĂM 2004 VÀ NĂM 2014

(Đơn vị: tỉ USD)

Năm	Toàn thế giới	Hoa Kỳ	Châu Âu	Châu Á	Châu Phi
2004	40 887,8	11 667,8	14 146,7	10 092,9	790,3
2014	76 858,2	17 419,0	21 785,9	25 223,7	2 066,6

Theo bảng số liệu trên, biểu đồ nào thích hợp nhất để thể hiện cơ cấu GDP của Hoa Kỳ và một số châu lục trên thế giới năm 2004 và 2014?

- A. Cột.
- B. Miền.
- C. Kết hợp.
- D. Tròn.

Câu 10: Ngành nào sau đây hoạt động khắp thế giới, tạo nguồn thu lớn và lợi thế cho kinh tế của Hoa Kỳ?

- A. Ngân hàng và tài chính.
- B. Du lịch và thương mại.
- C. Hàng không và viễn thông.
- D. Vận tải biển và du lịch.

Câu 11: Chiếm tỉ trọng cao nhất trong giá trị hàng xuất khẩu công nghiệp của Hoa Kỳ là sản phẩm của ngành

- A. công nghiệp khai khoáng.
- B. công nghiệp dệt – may.
- C. công nghiệp chế biến.
- D. công nghiệp điện lực.

Câu 12: Đâu không đúng với đặc điểm vị trí địa lí của Hoa Kỳ?

- A. Nằm ở bán cầu Bắc và tiếp giáp ở phía nam là Mê – hi – cô.

- B. Tiếp giáp với Ca-na-đa và khu vực Mĩ La –tinh.
- C. Nằm ở trung tâm Bắc Mĩ và tiếp giáp phía tây với Thái Bình Dương.
- D. Nằm ở giữa hai đại dương lớn là Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương.

II- Phần tự luận

Câu 1: (4.5 điểm) Hãy trình bày sự phân bố các vùng sản xuất nông nghiệp chính của Hoa Kì?

Câu 2: (2.5 điểm) Hãy chứng minh rằng: EU là trung tâm kinh tế hàng đầu của thế giới?

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – SỐ 1

I- Phần trắc nghiệm

Câu 1:

Sự tham gia của những lực lượng khủng bố và sự can thiệp của các thế lực bên ngoài đã khiến cho tình trạng nghèo đói ở khu vực Tây Nam Á và Trung Á ngày càng tăng.

Chọn: C.

Câu 2:

SGK/14, địa lí 11 cơ bản.

Chọn B.

Câu 3:

Các đồng bằng phù sa ven Đại Tây Dương phần phía Đông Hoa Kì có diện tích tương đối lớn, đất phì nhiêu, khí hậu mang tính chất ôn đới hải dương và cận nhiệt đới, nên C sai.

Chọn: C.

Câu 4:

Vùng Trung tâm Hoa Kì, phía bắc có khí hậu ôn đới, phía nam ven vịnh Mê-hi-cô có khí hậu cận nhiệt đới. Nên D sai.

Chọn: D.

Câu 5:

Trong ngành công nghiệp, Hoa Kỳ đứng thứ nhất thế giới về: điện (3979 tỉ kWh), ô tô các loại (16,8 triệu chiếc) năm 2004.

Chọn: B.

Câu 6:

Trong ngành công nghiệp, Hoa Kỳ đứng thứ hai thế giới về: vàng, bạc, đồng, chì, than đá, đứng thứ nhất về photphát, molybden, thứ 3 về dầu mỏ.

Chọn: B.

Câu 7:

Tự do du lịch nằm trong tự do lưu thông dịch vụ.

Chọn: D.

Câu 8:

SGK/50, địa lí 11 cơ bản.

Chọn: C.

Câu 9:

Dựa vào bảng số liệu và yêu cầu đề bài -> Biểu đồ tròn (cụ thể là mỗi năm 1 hình tròn có bán kính khác nhau) là biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện cơ cấu GDP của Hoa Kỳ và một số châu lục trên thế giới năm 2004 và 2014.

Chọn: D.

Câu 10:

Ngành ngân hàng và tài chính hoạt động khắp thế giới, tạo nguồn thu và lợi thế cho kinh tế của Hoa Kỳ.

Chọn: A.

Câu 11:

Công nghiệp chế biến chiếm 84% giá trị hàng xuất khẩu của Hoa Kỳ.

Chọn: C.

Câu 12:

Hoa Kỳ nằm giữa 2 đại dương: Đại Tây Dương và Thái Bình Dương -> Ý D sai.

Chọn: D.

II- Phần tự luận**Câu 1:**

- Vùng lâm nghiệp tập trung ở phía tây và một số nơi ở đông nam. (0,75 điểm)
 - Vùng trồng lúa mì, ngô, củ cải đường và chăn nuôi bò, lợn tập trung ở trung tâm, phía bắc. (0,75 điểm)
 - Vùng trồng lúa gạo và cây ăn quả nhiệt đới ở trung tâm, phía nam; ở Ca-li-phooc-ni-a, duyên hải phía nam, sát vịnh Mê-hi-cô. (0,75 điểm)
 - Vùng trồng cây ăn quả và rau xanh ở Ngũ Hồ và ở đông bắc, ở duyên hải phía đông xung quanh thủ đô Oa-sinh-tơn và phía đông Viêc-gi-ni-a, Ca-rô-li-na bắc. (0,75 điểm)
- > Nhìn chung, các vùng nông nghiệp của Hoa Kỳ thường có quy mô lớn, tập trung thành những vành đai phù hợp với điều kiện sinh thái của cây trồng và vật nuôi: Phía Bắc là các nông sản ôn đới, phía Nam là các nông sản cận nhiệt đới; Phía Đông là các nông sản ưa ẩm, phía Tây là loại nông sản chịu hạn. (1,5 điểm)

Câu 2:

- EU đứng đầu thế giới về GDP (năm 2004, GDP của EU vượt cả Hoa Kỳ và Nhật Bản). Tuy dân số chỉ chiếm 7,1% dân số thế giới nhưng EU chiếm tới 31% tổng giá trị kinh tế của thế giới và tiêu thụ 19% năng lượng của thế giới. (1,5 điểm)
- EU chiếm 37,7% xuất khẩu của thế giới, tỉ trọng của EU trong xuất khẩu thế giới và tỉ trọng xuất khẩu trong GDP đều đứng đầu thế giới, vượt trên Hoa Kỳ và Nhật Bản. (1 điểm)

2. Đề thi học kì 1 môn Địa lí 11 – Số 2**TRƯỜNG THPT TRƯNG VƯƠNG****ĐỀ THI HỌC KÌ 1****MÔN ĐỊA LÍ 11****NĂM HỌC 2019 – 2020****THỜI GIAN 45 PHÚT****I- Phần trắc nghiệm**

Câu 1. Quốc gia nào ở khu vực Trung Á có tỉ lệ dân theo đạo Hồi thấp?

- A. Mông Cổ.
- B. Ca-dac-Xtan.
- C. U-do-be-ki-xtan.
- D. Tat-gi-ki-xtan.

Câu 2. Quốc gia nào sau đây là nước công nghiệp mới (NICs) ở châu Á?

- A. Braxin.
- B. Ác-hen-ti-na.
- C. Việt Nam.
- D. Hàn Quốc

Câu 3. Hình thức tổ chức chủ yếu trong nông nghiệp Hoa Kỳ là:

- A. Các hộ gia đình
- B. Các hợp tác xã
- C. Các trang trại
- D. Các nông trường

Câu 4. Vùng tập trung các dãy núi già của Hoa Kỳ là:

- A. vùng Tây Hoa Kỳ.
- B. vùng phía Đông Hoa Kỳ.
- C. vùng Trung tâm Hoa Kỳ.
- D. vùng bán đảo Alaxca.

Câu 5. Hệ thống Cooc-đi-e có đặc điểm là:

- A. nơi tập trung nhiều kim loại màu.
- B. có khí hậu ôn đới và hoang mạc.

C. địa hình hiểm trở, độ cao trung bình dưới 2000 m.

D. gồm nhiều dãy núi hướng Tây Bắc – Đông Nam.

Câu 6. Nhận xét đúng nhất về tài nguyên thiên nhiên vùng phía Tây Hoa Kỳ là:

A. nhiều kim loại màu, tài nguyên năng lượng phong phú, diện tích rừng còn ít.

B. nhiều kim loại đen, tài nguyên năng lượng phong phú, diện tích rừng tương đối lớn.

C. nhiều kim loại màu, tài nguyên năng lượng phong phú, diện tích rừng tương đối lớn.

D. nhiều kim loại màu, tài nguyên năng lượng nghèo nàn, diện tích rừng khá lớn.

Câu 7. Đặc điểm không đúng với Liên minh châu Âu:

A. Là liên kết kinh tế khu vực lớn trên thế giới

B. Là một trung tâm kinh tế lớn trên thế giới

C. Là lãnh thổ có sự phát triển đồng đều giữa các vùng

D. Là tổ chức thương mại hàng đầu thế giới.

Câu 8. Tự do lưu thông hàng hóa là:

A. Tự do đi lại, cư trú, lựa chọn nơi làm việc.

B. Tự do đối với các dịch vụ vận tải du lịch.

C. Bãi bỏ các hạn chế đối với giao dịch thanh toán.

D. Hàng hóa bán ra của mỗi nước không chịu thuế giá trị gia tăng.

Câu 9. Cho bảng số liệu:

CƠ CẤU GIÁ TRỊ XUẤT, NHẬP KHẨU CỦA HOA KÌ, GIAI ĐOẠN 2005 – 2014

(Đơn vị: tỉ USD)

Năm	2005	2007	2010	2014
Xuất khẩu	34,3	36,5	43,9	44,9
Nhập khẩu	65,7	63,5	56,1	55,1

Căn cứ vào biểu đồ, cho biết nhận xét nào sau đây không đúng về cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Hoa Kỳ giai đoạn 2005 – 2014?

- A. Tỷ trọng xuất khẩu tăng, nhập khẩu giảm.
- B. Tỷ trọng nhập khẩu lớn hơn xuất khẩu.
- C. Tỷ trọng xuất khẩu luôn lớn hơn nhập khẩu.
- D. Cơ cấu xuất nhập khẩu đang tiến tới cân bằng

Câu 10. Nguyên nhân chính gây ô nhiễm không khí là:

- A. hoạt động sản xuất công nghiệp.
- B. hoạt động sản xuất nông nghiệp.
- C. khai thác dầu khí trên biển.
- D. khai thác rừng quá mức.

Câu 11. Sự chuyển dịch cơ cấu trong nông nghiệp của Hoa Kỳ chủ yếu thể hiện ở

- A. Tỷ trọng hoạt động thuần nông giảm, dịch vụ nông nghiệp tăng.
- B. Dịch chuyển từ đông bắc đến phía nam và ven Thái Bình Dương
- C. Giảm tỷ trọng trồng trọt, tăng tỷ trọng ngành chăn nuôi.
- D. Tăng tỷ trọng khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, giảm tỷ trọng khu vực nhà nước.

Câu 12. Tính năng động của dân cư Hoa Kỳ không phải thể hiện ở:

- A. Dân cư gồm nhiều thành phần dân tộc.
- B. Lao động táo bạo, dám nghĩ, dám làm.
- C. Chuyển dịch cùng với quá trình khai thác lãnh thổ.
- D. Hay thực hiện các vụ khủng bố, bạo loạn.

II- Phần tự luận

Câu 1: (2 điểm) Hãy phân tích tác động của những vấn đề dân cư và xã hội châu Phi tới sự phát triển kinh tế của châu lục này?

Câu 2: (2 điểm). Trình bày xu hướng chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp ở Hoa Kỳ và giải thích nguyên nhân?

Câu 3:(3 điểm). Vì sao EU thiết lập thị trường chung trong khối? Việc hình thành thị trường chung châu Âu và đưa vào sử dụng đồng tiền chung có ý nghĩa như thế nào đối với việc phát triển EU?

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – SỐ 2

I- Phần trắc nghiệm

Câu 1.

50% dân số Mông Cổ theo Phật giáo Tây Tạng, 40% được coi là vô thần, 6% theo Shaman giáo và Thiên chúa giáo, còn lại 4% là các tín đồ Hồi giáo.

Chọn: A.

Câu 2.

Braxin; Ác-hen-ti-na→ Châu Mỹ; Việt Nam là nước đang phát triển

Chọn: D.

Câu 3.

Hình thức tổ chức chủ yếu trong nông nghiệp Hoa Kỳ là các trang trại. Tuy nhiên số lượng trang trại đang có xu hướng giảm, nhưng diện tích bình quân mỗi trang trại lại tăng lên. Hiện nay có khoảng 2,1 triệu trang trại ở Hoa Kỳ.

Chọn: C.

Câu 4.

Phía đông Hoa Kỳ là nơi tập trung các dãy núi già tiêu biểu là dãy A-pa-lat.

Chọn: B.

Câu 5.

Hệ thống Cooc-đi-e có đặc điểm là: nơi tập trung nhiều kim loại màu: Vàng, đồng, chì,... địa hình hiểm trở, độ cao trung bình trên 2000 m, có khí hậu bán hoang mạc và hoang mạc, gồm nhiều dãy núi hướng Bắc –Nam.

Chọn: A.

Câu 6.

Tài nguyên thiên nhiên vùng phía Tây Hoa Kỳ: nhiều kim loại màu (vàng, đồng, chì), tài nguyên năng lượng phong phú, diện tích rừng tương đối lớn (diện tích chủ yếu là đồi núi).

Chọn: C.

Câu 7.

SGK/47 – 48, địa lí 11 cơ bản.

Chọn: C.

Câu 8.

SGK/51, địa lí 11 cơ bản.

Chọn: D.

Câu 9.

Qua bảng trên, rút ra nhận xét:

- Tỷ trọng xuất nhập khẩu của Hoa Kỳ có sự biến động.
- Xuất khẩu tăng đều, liên tục qua các năm và nhập khẩu giảm liên tục qua các năm (xuất khẩu tăng thêm 10,6% - nhập khẩu giảm 10,6%). Dần tiến tới cân đối.
- Tỷ trọng nhập khẩu luôn luôn lớn hơn tỷ trọng xuất khẩu.

Chọn: C.

Câu 10.

- Hoạt động sản xuất nông nghiệp → Ô nhiễm đất, nước
- Khai thác dầu khí trên biển → Ô nhiễm biển
- Khai thác rừng quá mức → Suy giảm đa dạng sinh vật
- Hoạt động sản xuất công nghiệp → Tạo ra nhiều khói bụi, khí thải, CO₂ → Ô nhiễm không khí.

Chọn: A.

Câu 11.

Sự chuyển dịch cơ cấu trong nông nghiệp của Hoa Kỳ chủ yếu thể hiện ở việc tỉ trọng hoạt động thuần nông giảm, trong khi đó các hoạt động dịch vụ nông nghiệp tăng.

Chọn: A.

Câu 12.

Bạo loạn, khủng bố là một trong những hoạt động thể hiện sự mạnh động của khủng bố cực đoan, gây ra nhiều thảm họa giết người,... được các quốc gia trên thế giới phản đối, tìm diệt và ngăn chặn. Bạo loạn, khủng bố không thể hiện tính năng động của dân cư Hoa Kỳ.

Chọn: D.

II- Phân tự luận

Câu 1.

- Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên cao, nên dân số tăng nhanh, gây nhiều áp lực nặng nề đến chất lượng cuộc sống, phát triển kinh tế và tài nguyên, môi trường. (0,5 điểm)
- Tỉ lệ người nhiễm HIV cao, làm suy giảm lực lượng lao động. (0,5 điểm)
- Các cuộc xung đột tại nhiều khu vực đã cướp đi hàng triệu sinh mạng, trong đó có một lực lượng lớn người trong độ tuổi lao động. (0,5 điểm)
- Trình độ dân trí thấp, nhiều hủ tục chưa được xoá bỏ, xung đột sắc tộc, đói nghèo, bệnh tật đã và đang đe dọa cuộc sống của hàng trăm triệu người châu Phi. (0,5 điểm)

Câu 2.

- Xu hướng chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp: cơ cấu giá trị sản lượng giữa các ngành có thay đổi: giảm tỉ trọng của các ngành công nghiệp luyện kim, dệt, gia công, đồ nhựa,... tăng tỉ trọng của các ngành công nghiệp hàng không - vũ trụ, điện tử.... (1 điểm)
- Nguyên nhân:
 - + Các ngành công nghiệp truyền thống (luyện kim, dệt, may mặc...) bị thu hẹp vì các ngành này đòi hỏi nhiều nhân công và bị cạnh tranh bởi các nước đang phát triển. (0,5 điểm)
 - + Hoa Kỳ đã đạt được nhiều thành tựu về vật liệu mới, công nghệ thông tin nên đã đầu tư phát triển nhiều ngành hiện đại như điện tử, hàng không, vũ trụ, hóa chất, viễn thông,... (0,5 điểm)

Câu 3.***EU thiết lập thị trường chung trong khối nhằm mục đích:***

- Xóa bỏ những trở ngại trong việc phát triển kinh tế trên cơ sở thực hiện bốn mặt của tự do lưu thông: tự do lưu thông con người, tự do lưu thông hàng hóa, tự do lưu thông tiền vốn, tự do lưu thông dịch vụ. (0,5 điểm)
- Tăng cường sức mạnh kinh tế và khả năng cạnh tranh của Eur so với các trung tâm kinh tế lớn trên thế giới. (0,5 điểm)

Ý nghĩa của việc hình thành thị trường chung và đưa vào sử dụng đồng tiền chung:

- Tăng cường tự do lưu thông về người, hàng hóa, tiền tệ và dịch vụ. (0,5 điểm)
- Thúc đẩy và tăng cường quá trình nhất thể hóa ở Eur về các mặt kinh tế. (0,5 điểm)
- Tăng thêm tiềm lực và khả năng cạnh tranh kinh tế của toàn khối. (0,5 điểm)
- Việc EU sử dụng một đồng tiền chung, thống nhất có tác dụng thủ tiêu những rủi ro khi chuyển đổi tiền tệ, tạo điều kiện thuận lợi cho lưu chuyển vốn và đơn giản hóa công tác kế toán của các doanh nghiệp đa quốc gia. (0,5 điểm)

3. Đề thi học kì 1 môn Địa lí 11 – Số 3**TRƯỜNG THPT TRẦN CAO VÂN****ĐỀ THI HỌC KÌ 1****MÔN ĐỊA LÍ 11****NĂM HỌC 2019 – 2020****THỜI GIAN 45 PHÚT****I- Phần trắc nghiệm**

Câu 1. Trong các khu vực sau đây, khu vực nào có lượng dầu thô khai thác thấp nhưng lượng dầu thô tiêu dùng cao?

- A. Đông Á.
- B. Trung Á.
- C. Tây Nam Á.
- D. Đông Âu.

Câu 2. Nguyên nhân chính gây ô nhiễm không khí là:

- A. hoạt động sản xuất công nghiệp.

B. hoạt động sản xuất nông nghiệp.

C. khai thác dầu khí trên biển.

D. khai thác rừng quá mức.

Câu 3. Nền kinh tế Hoa Kỳ vượt qua Anh, Pháp để giữ vị trí đứng đầu thế giới vào năm nào dưới đây?

A. 1980.

B. 1776.

C. 1890.

D. 1990.

Câu 4. Sản xuất công nghiệp Hoa Kỳ gồm những nhóm ngành nào sau đây?

A. Công nghiệp chế biến, công nghiệp điện lực, công nghiệp khai khoáng.

B. Công nghiệp chế biến, công nghiệp dệt may, công nghiệp khai khoáng.

C. Công nghiệp chế biến, công nghiệp điện lực, công nghiệp điện.

D. công nghiệp điện lực, công nghiệp khai khoáng, công nghiệp thực phẩm.

Câu 5. Nhận định nào sau đây đúng với sự chuyển dịch cơ cấu giá trị sản lượng ngành công nghiệp Hoa Kỳ?

A. Giảm tỉ trọng công nghiệp luyện kim, điện tử.

B. Giảm tỉ trọng công nghiệp gia công đồ nhựa, hàng không, vũ trụ.

C. Tăng tỉ trọng công nghiệp hàng không, vũ trụ, điện tử.

D. Tăng tỉ trọng công nghiệp điện tử, dệt, luyện kim.

Câu 6. Sản xuất công nghiệp Hoa Kỳ tập trung chủ yếu ở vùng nào sau đây?

A. Phía tây bắc (ngành CN hiện đại), vùng phía Nam, ven TBD (ngành CN truyền thống).

B. Phía bắc (ngành CN hiện đại), vùng phía Nam, ven Đại Tây Dương (ngành CN truyền thống).

C. Vùng đông bắc (ngành CN hiện đại), vùng phía Nam, ven TBD (ngành CN truyền thống).

D. Vùng đông bắc (ngành CN truyền thống), vùng phía Nam, ven TBD (ngành CN hiện đại).

Câu 7. Một trong những thuận lợi của EU khi hình thành thị trường chung châu Âu là:

- A. Tăng thuế giá trị gia tăng khi lưu thông hàng hóa, tiền tệ và dịch vụ.
- B. Tăng cường tự do lưu thông về người, hàng hóa, dịch vụ và tiền vốn.
- C. Tăng thuế các nước thành viên khi lưu thông hàng hóa, dịch vụ.
- D. Tăng cường vai trò của từng quốc gia khi buôn bán với các nước ngoài khối.

Câu 8. Khi sử dụng đồng tiền chung EU gặp khó khăn nào?

- A. Làm phức tạp hóa công tác kế toán của các doanh nghiệp đa quốc gia.
- B. Tăng tính rủi ro khi chuyển đổi tiền tệ.
- C. Gây trở ngại cho việc chuyển giao vốn trong EU.
- D. Gây nên tình trạng giá hàng tiêu dùng tăng cao và dẫn tới lạm phát.

Câu 9. Cho bảng số liệu:

MỘT SỐ CHỈ SỐ CƠ BẢN CỦA CÁC TRUNG TÂM KINH TẾ
HÀNG ĐẦU THẾ GIỚI

Chỉ số	EU	Hoa Kỳ	Nhật Bản
Số dân (triệu người - năm 2005)	459,7	296,5	127,7
GDP (tỉ USD - năm 2004)	12690,5	11667,5	4623,4
Tỉ trọng xuất khẩu trong GDP (% - năm 2004)	26,5	7,0	12,2
Tỉ trọng xuất khẩu của thế giới (% - năm 2004)	37,7	9,0	6,25

Để thể hiện số dân của EU, Hoa Kỳ và Nhật Bản năm 2005, biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Biểu đồ tròn.
- B. Biểu đồ cột.
- C. Biểu đồ đường.
- D. Biểu đồ miền.

Câu 10. Biểu hiện của thành tựu công nghệ thông tin trong cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại là:

- A. năng lượng hạt nhân thay thế than và dầu.
- B. mạng Internet phát triển khắp nơi trên thế giới.
- C. vật liệu siêu dẫn trở thành vật liệu phổ biến.
- D. công nghệ gen thay thế nông nghiệp truyền thống.

Câu 11. Đặc điểm ngành thương mại Hoa Kỳ là:

- A. Có giá trị nhập siêu
- B. Có giá trị xuất siêu.
- C. Dẫn đầu thế giới
- D. Chủ yếu phát triển trong nước

Câu 12. Vùng sản xuất nông nghiệp nào sau đây của Hoa Kỳ có diện tích lớn nhất?

- A. Vùng trồng ngô, đỗ tương, bông, thuốc lá, chăn nuôi bò.
- B. Vùng trồng lúa gạo, cây ăn quả nhiệt đới, rau xanh.
- C. Vùng lâm nghiệp.
- D. Vùng trồng lúa mì, ngô, củ cải đường và chăn nuôi bò, lợn.

II- Phần tự luận

Câu 1: (2 điểm). Giải thích câu nói: Trong bảo vệ môi trường, cần phải "tư duy toàn cầu, hành động địa phương"?

Câu 2: (2,5 điểm). Trình bày những nguyên nhân ảnh hưởng đến sự phân hóa lãnh thổ sản xuất nông nghiệp của Hoa Kỳ?

Câu 3: (2,5 điểm). EU đã thành công như thế nào trong hợp tác phát triển lĩnh vực giao thông vận tải?

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – SỐ 3

I- Phần trắc nghiệm

Câu 1.

Đông Á là khu vực có lượng dầu thô khai thác thấp (3414,8 nghìn thùng/ngày) nhưng lại có lượng dầu thô tiêu dùng cao hơn (14520,5 nghìn thùng/ngày). Các khu vực còn lại đều có lượng dầu thô khai thác cao hơn lượng dầu thô tiêu dùng.

Chọn: A.

Câu 2.

- Hoạt động sản xuất nông nghiệp → Ô nhiễm đất, nước
- Khai thác dầu khí trên biển → Ô nhiễm biển
- Khai thác rừng quá mức → Suy giảm đa dạng sinh vật
- Hoạt động sản xuất công nghiệp → Tạo ra nhiều khói bụi, khí thải, CO₂ → Ô nhiễm không khí

Chọn A.

Câu 3.

Hoa Kỳ được thành lập năm 1776, nền kinh tế Hoa Kỳ vượt qua Anh, Pháp để giữ vị trí đứng đầu thế giới vào năm 1890.

Chọn: C.

Câu 4.

Sản xuất công nghiệp Hoa Kỳ gồm: Công nghiệp chế biến, công nghiệp điện lực, công nghiệp khai khoáng.

Chọn: A.

Câu 5.

Cơ cấu giá trị sản lượng ngành công nghiệp Hoa Kỳ đang chuyển dịch theo hướng; Giảm tỉ trọng các ngành công nghiệp: luyện kim, dệt, gia công đồ nhựa; tăng tỉ trọng các ngành: hàng không, vũ trụ, điện tử.

Chọn: C.

Câu 6.

Trước đây, sản xuất công nghiệp Hoa Kỳ tập trung chủ yếu ở: Vùng đông bắc ngành CN truyền thống. Hiện nay, mở rộng xuống phía Nam và ven TBD với các ngành CN hiện đại.

Chọn: D.

Câu 7.

Một trong những thuận lợi của EU khi hình thành thị trường chung châu Âu là tăng cường tự do lưu thông về người, hàng hóa, dịch vụ và tiền vốn.

Chọn: B.

Câu 8.

SGK/52, địa lí 11 cơ bản.

Chọn: D.

Câu 9.

Dựa vào bảng số liệu và yêu cầu đề bài -> Biểu đồ cột là biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện số dân của EU, Hoa Kỳ và Nhật Bản năm 2005.

Chọn: B.

Câu 10.

- Năng lượng hạt nhân thay thế than và dầu. → Công nghệ năng lượng
- Vật liệu siêu dẫn trở thành vật liệu phổ biến. → Công nghệ vật liệu
- Công nghệ gen thay thế nông nghiệp truyền thống. → Công nghệ sinh học

Chọn B.

Câu 11.

SGK/41, địa lí 11 cơ bản.

Chọn: A.

Câu 12.

SGK/44, địa lí 11 cơ bản.

Chọn: C.

II- Phần tự luận**Câu 1.**

- Phải tư duy toàn cầu vì: Sự biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường nước và sự suy giảm đa dạng sinh học đang diễn ra trên phạm vi toàn cầu, chứ không phải tại một số quốc gia hay một khu vực nào trên Trái Đất. Vì tất cả mọi thứ trong tự nhiên tuân theo quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí: đó là quy luật về mối quan hệ quy định lẫn nhau giữa các thành phần và mỗi bộ phận của lớp vỏ địa lí. (1 điểm)

- Hành động địa phương vì: sự biến đổi, ô nhiễm và suy giảm đa dạng sinh học ở các quốc gia, các khu vực khác nhau trên Trái Đất, không giống nhau về mức độ. Do vậy, ở các

địa phương khác nhau trên Trái Đất tùy theo mức độ ô nhiễm môi trường mà có những biện pháp cụ thể khác nhau. (1 điểm)

Câu 2.

- Do tự nhiên của Hoa Kỳ phân hóa đa dạng, tạo ra các điều kiện sinh thái phù hợp cho mỗi loại cây trồng, vật nuôi. (Ví dụ: ở phía Bắc là các nông sản ôn đới, ở phía Nam là các nông sản cận nhiệt đới, ở phía Đông là các nông sản ưa ẩm, ở phía Tây là loại nông sản chịu hạn). (1 điểm)

- Thị trường rộng lớn của nông nghiệp Hoa Kỳ. (0,5 điểm)

- Hình thức tổ chức sản xuất trang trại với diện tích lớn, tạo ra nhiều sản phẩm theo mùa vụ trên cùng một lãnh thổ. (1 điểm)

Câu 3.

- Các nước EU hợp tác chặt chẽ với nhau trong việc chế tạo các loại máy bay E-bớt nổi tiếng thế giới. (0,75 điểm)

- Các nước EU đã thành lập Cơ quan Hàng không Vũ trụ châu Âu (ESA). Cơ quan này đã thực hiện các dự án chế tạo tên lửa đẩy A-ri-an và đã đưa lên quỹ đạo hơn 1200 vệ tinh nhân tạo. (1 điểm)

- Các nước EU đã hợp tác với nhau trong việc hoàn thành đường hầm giao thông dưới biển Măng-sơ nối liền nước Anh với châu Âu lục địa. (0,75 điểm)

4. Đề thi học kì 1 môn Địa lí 11 – Số 4

TRƯỜNG THPT NGUYỄN KHUYẾN

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

MÔN ĐỊA LÍ 11

NĂM HỌC 2019 – 2020

THỜI GIAN 45 PHÚT

I- Phần trắc nghiệm

Câu 1. Các nước Mỹ la tinh giành độc lập khá sớm nhưng nền kinh tế phát triển chậm, đâu *không phải* là nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên?

- A. Chưa xây dựng được đường lối phát triển kinh tế-xã hội độc lập, tự chủ.
- B. Nền kinh tế tự chủ, sự cản trở của tôn giáo và phát triển nền kinh tế đa ngành.
- C. Duy trì cơ cấu xã hội phong kiến trong thời gian dài.
- D. Các thế lực bảo thủ thiên chúa giáo tiếp tục cản trở.

Câu 2. Biểu hiện của thành tựu công nghệ thông tin trong cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại là:

- A. năng lượng hạt nhân thay thế than và dầu.
- B. mạng Internet phát triển khắp nơi trên thế giới.
- C. vật liệu siêu dẫn trở thành vật liệu phổ biến.
- D. công nghệ gen thay thế nông nghiệp truyền thống.

Câu 3. Nhận xét *không đúng* về Hoa Kỳ:

- A. Quốc gia rộng lớn nhất thế giới.
- B. Có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú.
- C. Dân cư được hình thành chủ yếu do quá trình nhập cư.
- D. Nền kinh tế phát triển mạnh nhất thế giới.

Câu 4. Nhận định nào sau đây *không đúng* với vị trí địa lí của Hoa Kỳ?

- A. Nằm ở bán cầu Đông.
- B. Nằm ở bán cầu Tây.
- C. Tiếp giáp Canada.
- D. Tiếp giáp Đại Tây Dương.

Câu 5. Dân cư thành thị của Hoa Kỳ tập trung chủ yếu ở các thành phố có quy mô:

- A. lớn và cực lớn
- B. lớn và vừa
- C. vừa và nhỏ
- D. cực lớn

Câu 6. Nhận định nào sau đây *không đúng* về dân cư Hoa Kỳ?

- A. Dân cư Hoa Kỳ chủ yếu sống trong các thành phố.
- B. Vùng đồi núi hiểm trở phía Tây là nơi cư trú của người Anhđiêng.

- C. Dân cư có xu hướng chuyển đến các bang trong khu vực nội địa.
- D. Dân cư tập trung đông ở các bang phía Đông Bắc.

Câu 7. Đặc điểm nào sau đây *không đúng* với thị trường chung châu Âu?

- A. Quyền tự do đi lại, cư trú, chọn nghề của mọi công dân được đảm bảo.
- B. Các hạn chế đối với giao dịch thanh toán ngày càng được tăng cường.
- C. Các nước EU có chính sách thương mại chung buôn bán với ngoài khối.
- D. Sản phẩm của một nước được tự do buôn bán trong thị trường chung.

Câu 8. Ý nghĩa lớn nhất của việc đưa đồng ơ-rô vào sử dụng chung trong Liên minh châu Âu là:

- A. Nâng cao sức cạnh tranh của thị trường chung châu Âu.
- B. thủ tiêu những rủi ro khi chuyển đổi tiền tệ.
- C. tạo thuận lợi cho việc chuyển giao vốn trong EU.
- D. Đơn giản hoá công tác kế toán của các doanh nghiệp đa quốc gia.

Câu 9. Cho bảng số liệu:

GDP, DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI NĂM 2015

Chỉ số/Các nước khu vực	GDP(Triệu/người)	Dân số (Triệu/người)
Hoa kì	18036648,0	323,9
Nhật bản	4383076,0	125,3
Trung Quốc	11007721,0	1378
Liên Bang Nga	1331208,0	144,3

Nhận xét nào sau đây đúng về GDP và dân số của một số nước trên thế giới năm 2015?

- A. Hoa Kỳ có quy mô GDP lớn nhất và tổng dân số lớn gấp 2,85 lần Nhật Bản
- B. So với Nhật Bản, Liên Bang Nga có tổng dân số lớn hơn, GDP nhỏ hơn.
- C. Trung Quốc quy mô dân số nhỏ nhất và tổng GDP lớn hơn Liên Bang Nga.

D. Quy mô GDP của Hoa Kỳ lớn hơn Trung Quốc và nhỏ hơn dân số Nhật Bản.

Câu 10. Khí nào sau đây làm tầng ôzôn mỏng dần?

A. CO₂ B. CFCs C. O₂ D. SO₂

Câu 11. Vùng phía Tây Hoa Kỳ chủ yếu có khí hậu:

- A. Hoang mạc và bán hoang mạc.
- B. Cận nhiệt đới và ôn đới hải dương.
- C. Cận nhiệt đới và bán hoang mạc.
- D. Cận nhiệt đới và hoang mạc.

Câu 12. Hình dạng cân đối của lãnh thổ Hoa Kỳ ở phần đất trung tâm Bắc Mỹ thuận lợi cho

- A. phân bố dân cư và khai thác khoáng sản.
- B. phân bố sản xuất và phát triển giao thông.
- C. thuận lợi giao lưu với Tây Âu qua Đại Tây Dương.
- D. Dễ dàng giao thông giữa miền Tây và miền Đông đất nước.

II- Phần tự luận

Câu 1: (2 điểm). Đối với Việt Nam, toàn cầu hoá kinh tế đã tạo ra những thời cơ gì để phát triển kinh tế?

Câu 2: (2 điểm). Hãy cho biết vị trí địa lí của Hoa Kỳ có thuận lợi gì cho phát triển kinh tế?

Câu 3: (3 điểm). Đặc điểm dân cư của Liên Bang Nga có những thuận lợi và khó khăn gì cho việc phát triển kinh tế?

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – SỐ 4

I- Phần trắc nghiệm

Câu 1.

Mặc dù các nước Mỹ la tinh giành độc lập khá sớm nhưng nền kinh tế phát triển chậm là do: Thứ nhất các nước Mỹ la tinh chưa xây dựng được đường lối phát triển kinh tế-xã hội độc lập, tự chủ. Thứ hai, duy trì cơ cấu xã hội phong kiến trong thời gian dài và cuối cùng

là do các thế lực bảo thủ về thiên chúa giáo tiếp tục cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Chọn: B.

Câu 2.

- năng lượng hạt nhân thay thế than và dầu. → Công nghệ năng lượng
- vật liệu siêu dẫn trở thành vật liệu phổ biến. → Công nghệ vật liệu
- công nghệ gen thay thế nông nghiệp truyền thống. → Công nghệ sinh học

Chọn B.

Câu 3.

Liên Bang Nga là quốc gia có diện tích rộng lớn nhất thế giới.

Chọn: A.

Câu 4.

Hoa Kỳ là quốc gia nằm ở bán cầu Tây. Kinh độ rơi vào khoảng: $66^{\circ}\text{T} \rightarrow 124^{\circ}\text{T}$.

Chọn: A.

Câu 5.

Có khoảng 92% dân cư thành thị của Hoa Kỳ tập trung chủ yếu ở các thành phố có quy mô vừa và nhỏ, khoảng dưới 500 000 dân.

Chọn: C.

Câu 6.

Dân cư có xu hướng di chuyển từ các bang phía Đông Bắc đến các bang phía Nam và ven bờ Thái Bình Dương.

Chọn: C.

Câu 7.

Khi Liên minh châu Âu đưa vào sử dụng đồng tiền chung Ơ-rô thì các hạn chế trong giao dịch thanh toán được khắc phục dễ dàng, tăng cường sức cạnh tranh,...

Chọn: B.

Câu 8.

Ý nghĩa lớn nhất của việc đưa đồng ơ-rô vào sử dụng chung trong Liên minh châu Âu là nâng cao sức cạnh tranh của thị trường chung châu Âu và tạo điều kiện thuận lợi trong các giao dịch tiền tệ, lưu chuyển vốn,...

Chọn: A.

Câu 9.

Qua bảng số liệu, rút ra nhận xét:

- GDP và dân số của các nước có sự chênh lệch nhau.
- Hoa Kỳ có GDP cao nhất và cao gấp 4,1 lần Nhật Bản; 1,6 lần Trung Quốc; 13,5 lần Liên Bang Nga nhưng dân số chỉ cao hơn dân số của Nhật Bản và Liên Bang Nga.
- Dân số của Trung Quốc lớn nhất, tiếp đến là Hoa Kỳ, Liên Bang Nga và Nhật Bản có qui mô dân số nhỏ nhất trong các nước trên.

Chọn: B.

Câu 10.

SGK/14, địa lí 11 cơ bản.

Chọn B.

Câu 11.

SGK/37, địa lí 11 cơ bản.

Chọn: A.

Câu 12.

Hình dạng cân đối của lãnh thổ Hoa Kỳ ở phần đất trung tâm Bắc Mỹ thuận lợi cho phân bố sản xuất và phát triển giao thông.

Chọn: B.

II- Phân tự luận

Câu 1.

Toàn cầu hoá kinh tế đã tạo ra những thời cơ để phát triển kinh tế cho Việt Nam là:

- Hàng hoá của nước ta có cơ hội thâm nhập vào các thị trường lớn trên thế giới với mức thuế quan thấp hoặc không bị đánh thuế. (0,5 điểm)
- Được tham gia công bằng trên các sân chơi kinh tế với các cường quốc. (0,5 điểm)
- Có cơ hội thu hút và tiếp nhận các nguồn vốn lớn, trình độ công nghệ, KHKT... (0,5 điểm)
- Hàng hoá bên ngoài vào nước ta làm tăng khả năng lựa chọn và tiêu dùng cho dân cư với các sản phẩm chất lượng cao, mẫu mã đẹp, giá thành rẻ. (0,5 điểm)

Câu 2.

- Phần lớn lãnh thổ nằm trong khu vực có khí hậu ôn hòa, thuận lợi cho sản xuất, sinh hoạt. (0,75 điểm)
- Nằm cách châu Âu bởi Đại Tây Dương, cách châu Á bởi Thái Bình Dương, nên hầu như không bị tàn phá trong các cuộc chiến tranh thế giới. (0,75 điểm)
- Tiếp giáp với Ca-na-đa và khu vực Mĩ Latinh, gần với nguồn nguyên liệu phong phú và giàu có, đồng thời là thị trường tiêu thụ rộng lớn. (0,5 điểm)

Câu 3.

- Thuận lợi: đông dân, đứng thứ 8 trên thế giới, có nguồn lao động dồi dào. (0,75 điểm)
- Dân số giảm (do tỉ lệ gia tăng tự nhiên âm và có nhiều người Nga di cư sang nước ngoài), nguy cơ suy giảm lực lượng lao động. (0,75 điểm)
- Nhiều dân tộc (hơn 100 dân tộc), 80% dân số là người Nga, đa dạng trong sản phẩm kinh tế. (0,75 điểm)
- Mật độ dân số trung bình là 8,4 người/km² (năm 2005). Trên 70% dân số sống ở thành phố, chủ yếu là các thành phố nhỏ, trung bình và các thành phố vệ tinh, thuận lợi cho phát triển công nghiệp và dịch vụ. (0,75 điểm)

5. Đề thi học kì 1 môn Địa lí 11 – Số 5

TRƯỜNG THPT NGUYỄN DU

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

MÔN ĐỊA LÍ 11

NĂM HỌC 2019 – 2020**THỜI GIAN 45 PHÚT****PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (6,0 điểm)**

Câu 1. Phần lớn lãnh thổ châu Phi có cảnh quan

- A. rừng xích đạo, rừng nhiệt đới ẩm và nhiệt đới khô.
- B. hoang mạc, bán hoang mạc và cận nhiệt đới khô.
- C. hoang mạc, bán hoang mạc, và xa van.
- D. rừng xích đạo, cận nhiệt đới khô và xavan.

Câu 2. Mĩ La Tinh có điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển

- A. cây lương thực, cây công nghiệp nhiệt đới, chăn nuôi gia súc nhỏ.
- B. cây công nghiệp, cây ăn quả nhiệt đới, chăn nuôi đại gia súc.
- C. cây lương thực, cây ăn quả nhiệt đới, chăn nuôi gia súc nhỏ.
- D. cây công nghiệp, cây lương thực, chăn nuôi đại gia súc.

Câu 3. Đặc điểm nào sau đây không đúng với thị trường chung châu Âu?

- A. Quyền tự do đi lại, cư trú, chọn nghề của mọi công dân được đảm bảo.
- B. Các hạn chế đối với giao dịch thanh toán ngày càng được tăng cường.
- C. Các nước EU có chính sách thương mại chung buôn bán với ngoài khối.
- D. Sản phẩm của một nước được tự do buôn bán trong thị trường chung.

Câu 4. Ý nào không phải là đặc điểm của liên kết vùng châu Âu?

- A. Được hình thành dựa trên cơ sở tự nguyện của nhân dân vùng biên giới.
- B. Hình thành ở một số vùng biên giới các nước EU hoặc EU với ngoài EU.
- C. Là nơi thực hiện các dự án chung về kinh tế – xã hội, an ninh vùng biên giới.
- D. Là nơi xây dựng các tuyến phòng thủ châu Âu, ngăn người di cư từ bên ngoài EU vào.

Câu 5. Khu vực Trung Á được thừa hưởng nhiều giá trị văn hóa của cả phương Đông và phương Tây nhờ.

- A. nằm ở vị trí tiếp giáp giữa châu Á và châu Âu.
- B. đã từng bị người Trung Hoa và các đế quốc tư bản chiếm đóng.
- C. nằm trên “con đường tơ lụa” của thế giới trước đây.
- D. có hai tôn giáo lớn của thế giới là Thiên chúa giáo và Hồi giáo.

Câu 6. Đặc điểm dân cư của cả hai khu vực Tây Nam Á và Trung Á là

- A. có dân số đông và phần lớn là người Ả- rập.
- B. khu vực đông dân cư nhiều thành phần chủng tộc.
- C. có mật độ dân số thấp, phần lớn dân cư theo đạo Hồi.
- D. tập trung phần lớn những người theo đạo Hồi.

Câu 7. Các nước thành lập nên Cộng đồng Than và thép châu Âu gồm

- A. Pháp, CHLB Đức, I-ta-li-a, Bỉ, Hà Lan, Lúc-xăm-bua.
- B. Anh, CHLB Đức, Thụy Điển, Bỉ, Hà Lan, Lúc-xăm-bua.
- C. Pháp, Ba Lan, Italia, Bỉ, Hà Lan, Đan Mạch.
- D. Tây Ban Nha, CHLB Đức, I-ta-li-a, Bỉ, Áo, Lúc-xăm-bua.

Câu 8. Đặc điểm nào sau đây đúng khi nói về EU?

- A. Là liên kết khu vực có nhiều quốc gia nhất trên thế giới.
- B. Là liên kết khu vực chi phối toàn bộ nền kinh tế thế giới.
- C. Là lãnh thổ có sự phát triển đồng đều giữa các vùng.
- D. Là tổ chức thương mại không phụ thuộc vào bên ngoài.

Câu 9. Nguyên nhân chính làm cho nền kinh tế châu Phi kém phát triển là

- A. nghèo tài nguyên thiên nhiên.
- B. khủng bố chính trị.
- C. sự thống trị của chủ nghĩa thực dân kéo dài.
- D. khai thác tài nguyên quá mức.

Câu 10. Nông nghiệp nước ta có thể mạnh nào tương đồng với các nước châu Phi?

- A. Trồng cây công nghiệp nhiệt đới.
- B. Chăn nuôi gia súc lớn.
- C. Trồng cây công nghiệp cận nhiệt.
- D. Chăn nuôi gia súc nhỏ.

Câu 11. Ngành chiếm tỉ trọng cao nhất trong giá trị hàng xuất khẩu của Hoa Kỳ hiện nay là

- A. nông nghiệp.
- B. thủy sản.
- C. công nghiệp chế biến.
- D. công nghiệp khai khoáng.

Câu 12. Trong sự chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp Hoa Kỳ không có nội dung nào sau đây?

- A. Tăng tỉ trọng các ngành công nghiệp hiện đại.
- B. Tỉ trọng công nghiệp phân theo vùng thay đổi.
- C. Tỉ trọng ngành công nghiệp trong GDP tăng lên.
- D. Giảm tỉ trọng các ngành công nghiệp truyền thống.

Câu 13. Ngoài dầu mỏ loại tài nguyên thiên nhiên nào là nguyên nhân làm cho các nước ở khu vực Tây Nam Á tranh chấp với nhau?

- A. Vàng.

- B. Uranium.
- C. Muối.
- D. Nước ngọt.

Câu 14. Giải pháp đầu tiên để loại trừ nguy cơ xung đột sắc tộc, tôn giáo và khủng bố ở khu vực Tây Nam Á và Trung Á là

- A. nâng cao trình độ dân trí.
- B. giải quyết việc làm.
- C. tăng trưởng tốc độ phát triển kinh tế.
- D. xóa đói giảm nghèo, tăng cường dân chủ, bình đẳng.

Câu 15. Cơ cấu nông nghiệp Hoa Kỳ có sự chuyển dịch

- A. giảm tỉ trọng hoạt động thuần nông, tăng tỉ trọng dịch vụ nông nghiệp.
- B. tăng tỉ trọng hoạt động thuần nông, tăng tỉ trọng dịch vụ nông nghiệp.
- C. tăng tỉ trọng ngành trồng trọt, giảm tỉ trọng ngành chăn nuôi.
- D. giảm tỉ trọng ngành trồng trọt, giảm tỉ trọng ngành chăn nuôi.

Câu 16. Ý nào sau đây không đúng với nền nông nghiệp của Hoa Kỳ hiện nay?

- A. Giá trị nông nghiệp chiếm tỉ trọng rất nhỏ.
- B. Hình thức tổ chức chủ yếu là trang trại.
- C. Là nước xuất khẩu nông sản lớn nhất thế giới.
- D. Nông nghiệp hàng hóa được hình thành và phát triển muộn.

Câu 17. Đặc điểm địa hình nổi bật của miền núi A-pa-lát của Hoa Kỳ là

- A. độ cao trung bình, sườn thoải, thung lũng rộng.
- B. độ cao trên 2000m, sườn dốc, thung lũng hẹp.
- C. gồm nhiều dãy núi song song hướng bắc - nam.
- D. vùng núi trẻ với nhiều thung lũng hẹp cắt ngang.

Câu 18. Ý nào sau đây không đúng về đặc điểm tự nhiên của vùng Trung tâm Hoa Kỳ?

- A. Phần phía tây và phía bắc có địa hình gò đồi thấp, nhiều đồng cỏ.
- B. Phần phía nam là đồng bằng phù sa màu mỡ thuận lợi cho trồng trọt.
- C. Khoáng sản có nhiều loại với trữ lượng lớn như than, quặng sắt, dầu mỏ, khí tự nhiên.
- D. Phía bắc có khí hậu ôn đới, phía nam ven vịnh Mê-hi-cô có khí hậu nhiệt đới.

PHẦN II. TỰ LUẬN (4,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Nêu đặc điểm vị trí địa lí và lãnh thổ Hoa Kỳ. Tại sao nói vị trí địa lí và lãnh thổ Hoa Kỳ có nhiều ưu thế trong phát triển kinh tế?

Câu 2. (2,0 điểm) Cho bảng số liệu: Giá trị xuất, nhập khẩu của Hoa Kỳ qua một số năm.

(Đơn vị: tỉ USD)

Năm	2010	2012	2013	2014
Xuất khẩu	1852,3	2198,2	2263,3	2341,9
Nhập Khẩu	2365,0	2763,8	2771,7	2871,9

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, Nxb Thống kê 2016)

Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện giá trị xuất, nhập khẩu của Hoa Kỳ qua các năm trên.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – SỐ 5

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (6,0 ĐIỂM)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
ĐA	C	B	B	D	C	C	A	A	C	A	C	C	D	D	A	D	A	D

II. TỰ LUẬN: (4,0 ĐIỂM)

Câu	Nội dung chính	Điểm
Câu 1 (2,0 điểm)	<p>a/ Nêu đặc điểm vị trí địa lí và lãnh thổ Hoa Kỳ</p> <ul style="list-style-type: none"> Vị trí: Nằm ở bán cầu Tây, nằm giữa 2 đại dương lớn: đại Tây Dương và Thái Bình Dương- Tiếp giáp Canada và khu vực Mĩlatinh Lãnh thổ: rộng lớn, diện tích thứ 3 thế giới (9,629 triệu km²), gồm 3 bộ phận: trung tâm lục địa Bắc Mĩ, bán đảo Alaxca, quần đảo Ha-oai. Hình dáng lãnh thổ phần trung tâm lục địa Bắc Mĩ cân đối. 	0,5
	<p>b/ Vị trí địa lí và lãnh thổ Hoa Kỳ có nhiều ưu thế trong phát triển kinh tế</p> <ul style="list-style-type: none"> Nằm ở bán cầu Tây nên không chịu ảnh hưởng của 2 cuộc chiến tranh thế giới mà ngược lại còn làm giàu cho đất nước nhờ buôn bán vũ khí. Nằm giữa hai đại dương lớn là Thái Bình Dương và Đại Tây Dương, thuận lợi để mở rộng các mối quan hệ kinh tế quốc tế với các nước trên thế giới. Giáp Canada và đặc biệt giáp các nước Mĩlatinh có nhiều tài nguyên → cung cấp nguồn nguyên liệu phong phú và thị trường tiêu thụ hàng hoá của Hoa Kỳ. 	0,5 0,25 0,25 0,25 0,25

	- Lãnh thổ rộng lớn cân đối, tài nguyên đa dạng, thuận lợi cho phân bố sản xuất và giao thông.	
Câu 2 (2,0 điểm)	Vẽ biểu đồ: Loại hình biểu đồ: Cột (cột ghép) Yêu cầu: - Đảm bảo: Đủ hệ trục, đơn vị, chính xác, thẩm mỹ; chú giải và tên đồ (Nếu thiếu mỗi y trừ 0,25 điểm)	2,0

6. Đề thi học kì 1 môn Địa lí 11 – Số 6

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN TRỖI

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

MÔN ĐỊA LÍ 11

NĂM HỌC 2019 – 2020

THỜI GIAN 45 PHÚT

I. TRẮC NGHIỆM (8 điểm)

Câu 1: Những thách thức lớn đối với châu Phi hiện nay là

- A. Già hóa dân số, tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên thấp
- B. Cạn kiệt tài nguyên, thiếu lực lượng lao động
- C. Trình độ dân trí thấp, đói nghèo, bệnh tật, xung đột
- D. Các nước cắt giảm viện trợ, thiếu lực lượng lao động

Câu 2: Cho bảng số liệu. Tỉ lệ dân số thế giới và các châu lục (Đơn vị: %)

Châu lục	2005	2014
Châu Phi	13.8	15.7
Châu Mỹ	13.7	13.4
Châu Á	60.6	60.2
Châu Âu	11.4	10.2
Châu Đại Dương	0.5	0.5
Thế giới	100	100

Biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện dân số các châu lục trên thế giới năm 2005 và năm 2014 là

- A. Biểu đồ tròn bán kính khác nhau.
- B. Biểu đồ cột.
- C. Biểu đồ đường.
- D. Biểu đồ tròn bán kính bằng nhau

Câu 3: Mĩ La tinh có điều kiện thuận lợi để phát triển chăn nuôi đại gia súc là do

- A. Nguồn thức ăn công nghiệp dồi dào
- B. Ngành công nghiệp chế biến phát triển
- C. Có nhiều đồng cỏ và khí hậu nóng ẩm

D. Có nguồn lương thực dồi dào và khí hậu lạnh

Câu 4: Nhân tố quan trọng làm cho Mĩ La tinh có thể mạnh trồng cây công nghiệp và cây ăn quả nhiệt đới là

A. có nhiều loại đất khác nhau

B. có nhiều núi cao

C. thị trường tiêu thụ rộng lớn

D. chủ yếu có khí hậu nhiệt đới

Câu 5: Khoáng sản chủ yếu ở Mĩ La tinh là

A. Khoáng sản phi kim loại

B. Đất chịu lửa, đá vôi

C. Vật liệu xây dựng

D. Quặng kim loại màu, kim loại quý và nhiên liệu

Câu 6: Ở Tây Nam Á, dầu mỏ và khí tự nhiên phân bố chủ yếu ở

A. ven vịnh Péc-xich

B. ven Địa Trung Hải

C. ven biển Ca-xpi

D. ven biển Đơ

Câu 7: Dân số già sẽ dẫn tới hậu quả nào sau đây:

A. Tài nguyên nhanh chóng cạn kiệt.

B. Thiếu hụt nguồn lao động cho đất nước

C. Thất nghiệp và thiếu việc làm

D. Gây sức ép tới tài nguyên môi trường.

Câu 8: Cho bảng số liệu sau: **GDP và GDP bình quân đầu người của Hoa Kì qua một số năm**

Năm	1995	1997	2000	2002	2004
GDP (Tỉ USD)	7400,5	8318,4	9872,9	14429,0	11667,5
GDP/người (USD)	28135	31038	35082	36165	39752

Dạng biểu đồ nào thích hợp nhất thể hiện giá trị GDP và GDP bình quân/ người của Hoa Kì từ 1995 – 2004.

A. Biểu đồ tròn

B. Biểu đồ miền

C. Biểu đồ đường

D. Biểu đồ kết hợp

Câu 9: Ở Mĩ La tinh, các chủ trang trại chiếm giữ phần lớn diện tích đất canh tác là do

A. Người dân tự nguyện bán đất cho các chủ trang trại

B. Cải cách ruộng đất không triệt để

C. Không ban hành chính sách cải cách ruộng đất

D. Người dân ít có nhu cầu sản xuất nông nghiệp

Câu 10: Cho bảng số liệu: Tốc độ tăng trưởng GDP của một số nước châu Phi qua các năm. (Đơn vị: %)

Năm	2000	2005	2010	2013

An-giê-ri	2.4	5.1	3.3	2.8
Nam Phi	3.5	5.3	2.9	2.3
Công gô	8.2	6.3	8.8	3.4

Dạng biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tốc độ tăng GDP của một số nước Châu Phi từ 2000 đến 2013 là

- A. Biểu đồ miền B. Biểu đồ cột
C. Biểu đồ tròn D. Biểu đồ đường

Câu 11: Trong những thập niên cuối thế kỉ XX và đầu thế kỉ XXI, mối đe dọa trực tiếp tới ổn định, hòa bình thế giới là

- A. Làn sóng di cư tới các nước phát triển
B. Nạn bắt cóc người, buôn bán nô lệ
C. Khủng bố, xung đột sắc tộc, xung đột tôn giáo.
D. Buôn bán, vận chuyển động vật hoang dã.

Câu 12: Nguyên nhân chính làm suy giảm đa dạng sinh vật hiện nay là

- A. biến đổi khí hậu
B. cháy rừng
C. con người khai thác quá mức
D. ô nhiễm môi trường

Câu 13: Trên 50% nguồn FDI đầu tư vào Mỹ La tinh là từ

- A. Tây Ban Nha và Anh
B. Bồ Đào Nha và Nam Phi
C. Nhật Bản và Pháp
D. Hoa Kì và Tây Ban Nha

Câu 14: Một trong những biểu hiện rõ nhất của biến đổi khí hậu là

- A. Băng ở vùng cực ngày càng dày lên
B. Xuất hiện nhiều động đất
C. Nhiệt độ Trái Đất tăng
D. Núi lửa sẽ hình thành ở nhiều nơi

Câu 15: Một trong những vấn đề mang tính toàn cầu mà nhân loại đang phải đối mặt là

- A. mất cân bằng giới tính
B. các vấn đề về môi trường
C. cạn kiệt nguồn nước ngọt
D. động đất và núi lửa

Câu 16: Dân số thế giới năm 2017 là 7 515 triệu người, dân số Châu Phi là 1 246 triệu người. Dân số Châu Phi chiếm % dân số thế giới?

- A. 16,6% B. 15,6%
C. 17,6% D. 18,6%

Câu 17: Phần lớn dân cư khu vực Tây Nam Á theo

- A. Phật giáo B. Hồi giáo
C. Ấn Độ giáo D. Thiên chúa giáo

Câu 18: Ở Việt Nam, vùng sẽ chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu do nước biển dâng là

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ
- B. Đồng bằng sông Cửu Long
- C. Tây Nguyên
- D. Đồng bằng sông Hồng

Câu 19: Trong các ngành sau, ngành nào đã đưa khí thải vào khí quyển nhiều nhất?

- A. Dịch vụ
- B. Nông nghiệp
- C. Công nghiệp
- D. Xây dựng

Câu 20: Một trong những biểu hiện của dân số thế giới đang có xu hướng già đi là

- A. tỉ lệ người trên 65 tuổi ngày càng cao
- B. số người trong độ tuổi lao động rất đông
- C. tuổi thọ của nữ giới cao hơn nam giới
- D. tỉ lệ người dưới 15 tuổi ngày càng tăng

Câu 21: Để phát triển nông nghiệp, giải pháp cấp bách đối với đa số các quốc gia ở châu Phi là

- A. tạo ra các giống cây có thể chịu được khô hạn.
- B. áp dụng các biện pháp thủy lợi để hạn chế khô hạn.
- C. khai hoang để mở rộng diện tích đất trồng trọt.
- D. mở rộng mô hình sản xuất quảng canh.

Câu 23: Dân số thế giới năm 2017 là 7 515 triệu người. Nhóm nước đang phát triển chiếm 80% dân số. Hỏi số dân nhóm nước đang phát triển là bao nhiêu triệu người?

- A. 6 012 triệu người
- B. 6 110 triệu người
- C. 6 112 triệu người
- D. 6 212 triệu người

Câu 24: Dân số châu Phi tăng rất nhanh là do

- A. tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên cao
- B. tỉ suất tử thô rất thấp
- C. quy mô dân số đông nhất thế giới
- D. tỉ suất gia tăng cơ giới lớn

Câu 25: Nguyên nhân chính làm cho hoang mạc, bán hoang mạc và xa van là cảnh quan phổ biến ở châu Phi là do

- A. khí hậu khô nóng.
- B. hình dạng khối
- C. địa hình cao
- D. các dòng biển nóng chạy ven bờ.

Câu 26: Để giải quyết các vấn đề mang tính toàn cầu cần sự hợp tác giữa

- A. một số cường quốc kinh tế.
- B. các quốc gia trên thế giới
- C. các quốc gia phát triển
- D. các quốc gia đang phát triển

Câu 27: Suy giảm đa dạng sinh học sẽ dẫn tới hậu quả nào sau đây?

- A. Nước biển ngày càng dâng cao

- B. Xâm nhập mặn ngày càng sâu vào đất liền.
- C. Gia tăng các hiện tượng động đất, núi lửa
- D. Mất đi nhiều loài sinh vật, các gen di truyền

Câu 28: Cho bảng số liệu:

Tuổi thọ trung bình của các châu lục trên thế giới năm 2010 và năm 2014.

(Đơn vị: tuổi)

Châu lục	2010	2014
Châu Phi	55	59
Châu Mỹ	75	76
Châu Á	70	71
Châu Âu	76	78
Châu Đại Dương	76	77
Thế giới	69	71

Nhận xét nào sau đây “*đúng*” với bảng số liệu trên?

- A. Các châu lục có tuổi thọ trung bình như nhau
- B. Tuổi thọ trung bình của châu Phi tăng chậm hơn châu Âu
- C. Dân số châu Phi có tuổi thọ trung bình thấp nhất thế giới
- D. Dân số thế giới có tuổi thọ trung bình không biến động

Câu 29: Cho biểu đồ sau: Cơ cấu giá trị xuất khẩu và nhập khẩu của Hoa Kỳ từ 1995 – 2010

Nhận xét nào sau đây “*không đúng*” về cơ cấu giá trị xuất nhập khẩu của Hoa Kỳ:

- A. Hoa Kỳ là nước xuất siêu
- B. Hoa Kỳ là nước nhập siêu
- C. Giá trị xuất khẩu của Hoa Kỳ luôn thấp hơn giá trị nhập khẩu
- D. Giá trị xuất khẩu của Hoa Kỳ tăng giảm không ổn định

Câu 30: Việc dân số thế giới tăng nhanh đã

- A. làm cho tài nguyên suy giảm và ô nhiễm môi trường
- B. thúc đẩy giáo dục và y tế phát triển
- C. thúc đẩy nhanh sự phát triển kinh tế
- D. làm cho chất lượng cuộc sống ngày càng tăng

Câu 31: Cho bảng số liệu:

Tốc độ tăng trưởng GDP của một số nước châu Phi qua các năm.

(Đơn vị: %)

Năm	2000	2005	2010	2013
An-giê-ri	2.4	5.1	3.3	2.8
Nam Phi	3.5	5.3	2.9	2.3
Công gô	8.2	6.3	8.8	3.4

Nhận xét nào sau đây đúng với bảng số liệu trên?

- A. Trong số các nước, An-giê-ri luôn có tốc độ tăng trưởng thấp nhất.
- B. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của các nước khá ổn định.
- C. Không có sự khác nhau về tốc độ tăng trưởng giữa các nước.
- D. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của các nước trên nhìn chung không ổn định.

Câu 32: Ý nào biểu hiện rõ nhất vị trí chiến lược của khu vực Tây Nam Á?

- A. Nằm ở khu vực khí hậu nhiệt đới
- B. Nằm ở ngã ba của ba châu lục: Á, Âu, Phi
- C. Có đường chí tuyến chạy qua
- D. Giáp với nhiều biển và đại dương

II. TỰ LUẬN (2 điểm)

Câu 1 (1 điểm). Trình bày hậu quả của biến đổi khí hậu toàn cầu.

Câu 2 (1 điểm). Vì sao các nước Mỹ La Tinh có điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển kinh tế nhưng tỉ lệ người nghèo khu vực này vẫn cao.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – SỐ 6

I. TRẮC NGHIỆM

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	D	C	D	D	A	B	D
Câu	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	B	D	C	C	D	C	B	A
Câu	17	18	19	20	21	22	23	24
Đáp án	B	B	C	A	B	C	A	A
Câu	25	26	27	28	29	30	31	32
Đáp án	A	B	D	C	A	A	D	B

II. TỰ LUẬN

Câu 1:

Hậu quả của biến đổi khí hậu toàn cầu bao gồm:

- Nhiệt độ Trái Đất nóng lên, ảnh hưởng tới cuộc sống con người và thiên nhiên, làm các thành phần tự nhiên khác cũng biến đổi.
- Trái Đất nóng lên làm băng tan, nước biển dâng, làm mất đi nhiều vùng đất thấp ven biển, thu hẹp diện tích sinh hoạt và sản xuất của nhiều người, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống người dân khu vực ven biển.
- Thiên tai bất thường: Mưa, bão lớn, lũ lụt, ... ngày càng gia tăng, gây nhiều thiệt hại về người và tài sản.
- Mưa axit: Ảnh hưởng đến sức khỏe con người, sinh vật.
- Khí thải CFCs làm tầng ô dôn mỏng dần, lỗ thủng tầng ô dôn rộng ra đe dọa sự sống trên Trái Đất.

...

Câu 2:

Các nước Mỹ La Tinh có điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển kinh tế nhưng tỉ lệ người nghèo khu vực này vẫn cao vì :

- Công cuộc cải cách ruộng đất không triệt để, ruộng đất tập trung trong tay những người có quyền lực, nắm giữ ruộng đất và mọi của cải vật chất của xã hội
- Người dân nghèo không có ruộng đất, không có việc làm, không có thu nhập, di cư lên thành phố tìm việc làm dẫn đến đô thị hóa tự phát
- Do tình hình chính trị không ổn định tác động mạnh đến sự phát triển kinh tế và khiến đầu tư nước ngoài giảm mạnh
- Do duy trì cơ cấu xã hội phong kiến trong thời gian dài, các thế lực bảo thủ của Thiên chúa giáo cản trở sự phát triển của xã hội.
- Do chưa xây dựng được đường lối phát triển kinh tế - xã hội độc lập, tự chủ nên nền kinh tế phát triển chậm, tỉ lệ người nghèo vẫn cao

7. Đề thi học kì 1 môn Địa lí 11 – Số 7**TRƯỜNG THPT HƯƠNG THỦY****ĐỀ THI HỌC KÌ 1****MÔN ĐỊA LÍ 11****NĂM HỌC 2019 – 2020****THỜI GIAN 45 PHÚT****Câu 1:** Vùng phía Tây Hoa Kỳ bao gồm:

- A. Các đồng bằng phù sa ven Đại Tây Dương và dãy núi già A-pa-lat.
- B. Đồng bằng phù sa màu mỡ do hệ thống sông Mi-xi-xi-pi bồi đắp và vùng đồi thấp.
- C. Các dãy núi trẻ cao trung bình trên 2000m, xen giữa là các bồn địa và cao nguyên.
- D. Khu vực gò đồi thấp và các đồng cỏ rộng lớn.

Câu 2: Lãnh thổ Hoa Kỳ gồm 3 bộ phận là

- A. phần Bắc Mỹ, bán đảo A-la-xca và quần đảo Ha-oai.
- B. phần trung tâm Bắc Mỹ, bán đảo A-la-xca và quần đảo Ca-ri-bê.
- C. phần trung tâm Bắc Mỹ, bán đảo A-la-xca và quần đảo Ha-oai.
- D. phần trung tâm Bắc Mỹ, vùng núi Coóc-đi-e và quần đảo Ha-oai.

Câu 3: Những thách thức lớn đối với châu Phi hiện nay là

- A. cạn kiệt tài nguyên, thiếu lực lượng lao động.
- B. trình độ dân trí thấp, đói nghèo, bệnh tật, xung đột sắc tộc.
- C. các nước phát triển cắt giảm viện trợ, thất nghiệp gia tăng.
- D. cơ cấu dân số trẻ, tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên thấp.

Câu 4: Biểu hiện rõ nhất của biến đổi khí hậu toàn cầu là

- A. nhiệt độ Trái Đất tăng.
- B. băng ở hai cực ngày càng dày.
- C. xuất hiện nhiều động đất, núi lửa.
- D. núi lửa, sóng thần thường xuyên xảy ra.

Câu 5: Hiện nay, nguồn nước ngọt ở nhiều nơi trên thế giới bị ô nhiễm nghiêm trọng, nguyên nhân chủ yếu là do

- A. nước xả từ các nhà máy thủy điện.
- B. chất thải công nghiệp chưa qua xử lí đưa trực tiếp vào sông, hồ.
- C. chất thải trong sản xuất nông nghiệp.
- D. do khai thác và vận chuyển dầu mỏ.

Câu 6: Đối với hầu hết các nước ở châu Phi, hoạt động kinh tế chính hiện nay là ngành:

- A. Công nghiệp, xây dựng.
- B. Nông, lâm, ngư nghiệp.
- C. Công nghiệp, dịch vụ.
- D. Nông nghiệp, dịch vụ.

Câu 7: Ở Mĩ La-tinh, các chủ trang trại chiếm giữ phần lớn diện tích đất canh tác là do

- A. không ban hành chính sách ruộng đất.
- B. cải cách ruộng đất không triệt để.
- C. người dân có ít nhu cầu sản xuất nông nghiệp.
- D. người dân tự nguyện bán đất cho các chủ trang trại.

Câu 8: Một trong những vấn đề mang tính toàn cầu mà nhân loại đang phải đối mặt là

- A. mất cân bằng giới tính.
- B. ô nhiễm môi trường.
- C. cạn kiệt nguồn nước ngọt.
- D. động đất và núi lửa.

Câu 9: Thuận lợi của EU khi hình thành thị trường chung châu Âu là

- A. tăng thuế giá trị gia tăng khi lưu thông hàng hóa, tiền tệ và dịch vụ.
- B. tăng thuế cho các nước thành viên khi lưu thông hàng hóa, dịch vụ.
- C. tăng cường vai trò của từng quốc gia khi buôn bán với các nước ngoài khối.
- D. tăng cường tự do lưu thông về người, hàng hóa, tiền tệ và dịch vụ.

Câu 10: Nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài vào Mĩ La-tinh giảm mạnh trong thời kỳ 1985-2004 là do:

- A. thiên tai xảy ra nhiều, kinh tế suy thoái.

- B. tình hình chính trị không ổn định.
- C. chiến tranh, xung đột sắc tộc, tôn giáo.
- D. chính sách thu hút đầu tư không phù hợp.

Câu 11: Năm 2004 ngành công nghiệp chiếm 84,2% giá trị hàng xuất khẩu của Hoa Kỳ là

- A. công nghiệp năng lượng.
- B. công nghiệp khai khoáng.
- C. công nghiệp điện lực.
- D. công nghiệp chế biến.

Câu 12: Suy giảm đa dạng sinh học sẽ dẫn tới hậu quả nào sau đây?

- A. Nước biển ngày càng dâng cao.
- B. Mất đi nhiều loài sinh vật, các gen di truyền.
- C. Xâm nhập mặn ngày càng sâu vào đất liền.
- D. Gia tăng các hiện tượng động đất, núi lửa.

Câu 13: Nguyên nhân chủ yếu tạo nên sự tương phản về trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa nhóm nước phát triển với nhóm nước đang phát triển là

- A. trình độ khoa học – kĩ thuật.
- B. quy mô dân số và cơ cấu dân số.
- C. điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên.
- D. thành phần chủng tộc và tôn giáo.

Câu 14: Xu hướng khu vực hóa đặt ra một trong những vấn đề đòi hỏi các quốc gia phải quan tâm giải quyết là

- A. nhu cầu đi lại giữa các nước.
- B. tự chủ về kinh tế.
- C. thị trường tiêu thụ sản phẩm.
- D. khai thác và sử dụng tài nguyên.

Câu 15: Những nguồn tài nguyên nào của châu Phi đang bị khai thác mạnh?

- A. Hải sản và lâm sản.
- B. Khoáng sản và rừng.
- C. Hải sản và khoáng sản.
- D. Nông sản và hải sản.

Câu 16: Thế mạnh về thủy điện của Hoa Kỳ tập trung chủ yếu ở vùng nào?

- A. Vùng phía Đông và vùng Trung tâm.
- B. Vùng Trung tâm và bán đảo A-la-xca.
- C. Vùng phía Tây và vùng phía Đông.

D. Bán đảo A-la-xca và quần đảo Ha-oai.

Câu 17: Tiền thân của EU ngày nay là

- A. Cộng đồng Than và thép châu Âu.
- B. Cộng đồng châu Âu (EC).
- C. Cộng đồng Nguyên tử châu Âu.
- D. Cộng đồng Kinh tế châu Âu.

Câu 18: Khoáng sản chủ yếu ở Mĩ La-tinh là

- A. khoáng sản phi kim loại, muối mỏ.
- B. đất chịu lửa, vàng, apatit.
- C. quặng kim loại màu, kim loại quý và nhiên liệu.
- D. vật liệu xây dựng, đá vôi.

Câu 19: Phần lãnh thổ Hoa Kì nằm ở trung tâm Bắc Mĩ phân hóa thành ba vùng tự nhiên là

- A. vùng phía Bắc, vùng Trung tâm, vùng phía Nam.
- B. vùng núi trẻ Coóc-đi-e, vùng Trung tâm, vùng núi già A-pa-lat.
- C. vùng phía Tây, vùng Trung tâm, vùng phía Đông.
- D. vùng núi trẻ Coóc-đi-e, vùng núi già A-pa-lat, đồng bằng ven Đại Tây Dương.

Câu 20: Sản xuất công nghiệp Hoa Kì gồm các nhóm ngành

- A. Công nghiệp chế tạo, công nghiệp điện tử-tin học, công nghiệp hàng không vũ trụ.
- B. Công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ.
- C. Công nghiệp chế biến, công nghiệp điện lực, công nghiệp khai khoáng.
- D. Công nghiệp cơ khí, sản xuất ô tô, chế biến lương thực, thực phẩm.

Câu 21: Nhận định nào sau đây **không đúng** về dân cư Hoa Kì?

- A. Dân số tăng lên một phần quan trọng do nhập cư.
- B. Số dân đông nhất châu Mĩ và đông thứ ba thế giới.
- C. Dân nhập cư đa số là người gốc châu Á.
- D. Dân cư Mĩ La-tinh nhập cư nhiều vào Hoa Kì.

Câu 22: Cho bảng số liệu:

GDP CỦA THẾ GIỚI, HOA KÌ VÀ MỘT SỐ CHÂU LỤC KHÁC NĂM 2014

Lãnh thổ	GDP
Thế giới	78037.1
Hoa Kì	17348.1

Châu Âu	21896.9
Châu Á	26501.4
Châu Phi	2475.0

Năm 2014, tỉ trọng GDP của Hoa Kỳ so với châu Âu và châu Á chiếm

- A. 79,2% của châu Âu và 65,5% của châu Á.
- B. 72,9% của châu Âu và 65,5% của châu Á.
- C. 65,5% của châu Âu và 79,2% của châu Á.
- D. 65,5% của châu Âu và 72,9% của châu Á.

Câu 23: Nhận xét nào sau đây **đúng** nhất về sự thay đổi cơ cấu dân số theo độ tuổi của Hoa Kỳ, giai đoạn 2000 – 2014.

- A. Tỉ trọng nhóm tuổi dưới 15 và nhóm tuổi từ 15 – 65 giảm, tỉ trọng nhóm tuổi trên 65 tăng.
- B. Nhóm tuổi dưới 15 đang giảm, nhóm tuổi trong tuổi lao động có xu hướng tăng.
- C. Cơ cấu dân số theo độ tuổi của Hoa Kỳ không có sự thay đổi trong giai đoạn trên.
- D. Tỉ trọng nhóm tuổi dưới tuổi lao động và nhóm tuổi trên 65 tuổi có xu hướng tăng lên.

Câu 24: Cơ hội của toàn cầu hóa đối với các nước đang phát triển là

- A. tự do hóa thương mại ngày càng mở rộng.
- B. các siêu cường kinh tế tìm cách áp đặt lối sống và nền văn hóa của mình đối với các nước khác.
- C. môi trường đang suy thoái trên phạm vi toàn cầu.
- D. các nước phát triển có cơ hội để chuyển giao công nghệ cũ lỗi thời cho các nước đang phát triển.

Câu 25: Dân cư Hoa Kỳ hiện nay đang di chuyển từ các bang vùng Đông Bắc đến các bang

- A. phía Bắc và ven bờ Thái Bình Dương.
- B. phía Nam và ven bờ Đại Tây Dương.
- C. phía Tây và ven bờ Đại Tây Dương.
- D. phía Nam và ven bờ Thái Bình Dương.

Câu 26: Ở Tây Nam Á, dầu mỏ và khí tự nhiên phân bố chủ yếu ở

- A. Ven biển Ca-xpi.
- B. Ven biển Đỏ.
- C. Ven vịnh Péc-xích.
- D. Ven biển Đen.

Câu 27: Cho bảng số liệu sau:

QUY MÔ DÂN SỐ HOA KÌ, GIAI ĐOẠN 1900 – 2015

(Đơn vị: Triệu người)

Năm	1900	1920	1940	1960	1980	2005	2014	2015
Số dân	76.0	105.0	132.0	179.0	229.6	296.5	318.9	32.8

Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự biến động của dân số Hoa Kỳ, giai đoạn 1900 – 2015 là

- A. biểu đồ đường.
- B. biểu đồ tròn.
- C. biểu đồ thanh ngang.
- D. biểu đồ miền.

Câu 28: Lợi thế nào quan trọng nhất của vị trí địa lí Hoa Kỳ trong phát triển kinh tế - xã hội?

- A. Nằm ở bán cầu Tây.
- B. Tiếp giáp Mĩ La-tinh.
- C. Tiếp giáp với Ca-na-đa.
- D. Nằm ở trung tâm Bắc Mĩ, tiếp giáp với hai đại dương lớn.

Câu 29: Dân số già dẫn đến hậu quả nào sau đây?

- A. Thiếu hụt nguồn lao động cho đất nước.
- B. Gây sức ép tới các vấn đề tài nguyên môi trường.
- C. Khó khăn giải quyết việc làm.
- D. Tài nguyên nhanh chóng bị cạn kiệt.

Câu 30: Liên kết vùng ở châu Âu là thuật ngữ để chỉ một khu vực

- A. Nằm giữa mỗi nước EU.
- B. Không thuộc EU.
- C. Nằm trong EU.
- D. Biên giới của EU.

Câu 31: Cho bảng số liệu:

CHỈ SỐ HDI CỦA MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI NĂM 2010 VÀ 2013.

Nhóm nước	Tên nước	Năm 2010	Năm 2013
Phát triển	Na Uy	0.941	0.944
	Ô-xtrây-li-a	0.927	0.933

	Nhật Bản	0.899	0.890
Đang phát triển	In-đô-nê-xi-a	0.613	0.684
	Hai-i-ti	0.449	0.471
	Ni-giê	0.293	0.337

Nhận xét nào sau đây **không đúng** với bảng số liệu trên?

- A. Chỉ số HDI của tất cả các nước đều tăng.
- B. Các nước phát triển có chỉ số HDI cao.
- C. Chỉ số HDI của các nước có sự thay đổi.
- D. Các nước đang phát triển có chỉ số HDI thấp.

Câu 32: Khí hậu hoang mạc và bán hoang mạc ở Hoa Kỳ tập trung chủ yếu ở nơi nào sau đây?

- A. Khu vực đồi núi ở bán đảo A-la-xca.
- B. Các đồng bằng nhỏ ven Thái Bình Dương.
- C. Các khu vực giữa dãy núi A-pa-lat và dãy Rốc-ki
- D. Các bồn địa và cao nguyên ở vùng phía Tây.

Câu 33: Than đá và quặng sắt có trữ lượng rất lớn của Hoa Kỳ tập trung chủ yếu ở

- A. Vùng phía Tây và vùng Trung tâm.
- B. Vùng Trung tâm và bán đảo A-la-xca.
- C. Vùng núi phía Đông và quần đảo Ha-oai
- D. Dãy núi già A-pa-lat và vùng Trung tâm.

Câu 34: Tự do di chuyển bao gồm:

- A. Tự do cư trú, tự do lựa chọn nơi làm việc, dịch vụ kiểm toán.
- B. Tự do cư trú, tự do đi lại, dịch vụ thông tin liên lạc.
- C. Tự do đi lại, lựa chọn nơi cư trú, dịch vụ vận tải.
- D. Tự do đi lại, lựa chọn nơi cư trú, lựa chọn nơi làm việc.

Câu 35: Để phát triển nông nghiệp, giải pháp cấp bách đối với đa số các quốc gia châu Phi là

- A. tạo ra các giống cây có thể chịu được khô hạn.
- B. áp dụng các biện pháp thủy lợi để hạn chế khô hạn.
- C. khai hoang để mở rộng diện tích đất trồng trọt.
- D. mở rộng mô hình sản xuất quảng canh.

Câu 36: Đặc điểm nào sau đây **không phải** là biểu hiện của toàn cầu hóa kinh tế?

- A. Vai trò các công ti xuyên quốc gia ngày càng giảm sút.
- B. Thị trường tài chính quốc tế mở rộng.
- C. Thương mại thế giới phát triển mạnh.
- D. Đầu tư nước ngoài tăng nhanh.

Câu 37: Lợi ích to lớn do người nhập cư mang đến cho Hoa Kỳ là

- A. kinh nghiệm quản lí đất nước.
- B. làm đa dạng về chủng tộc.
- C. nguồn lao động có trình độ cao.
- D. làm phong phú thêm nền văn hóa.

Câu 38: Việc khai thác nguồn tài nguyên giàu có của Mĩ La-tinh chủ yếu mang lại lợi ích cho

- A. đại bộ phận dân cư.
- B. người da đen nhập cư.
- C. các nhà tư bản, các chủ trang trại.
- D. người dân bản địa (người Anh-điêng).

Câu 39: Toàn cầu hóa và khu vực hóa là xu hướng tất yếu dẫn đến

- A. Sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế.
- B. Ít phụ thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế.
- C. Các nước phát triển gặp nhiều khó khăn trong việc giải quyết việc làm.
- D. Sự liên kết giữa các nước phát triển với nhau.

Câu 40: Vào năm 2016, nước nào sau đây tuyên bố rời khỏi EU?

- A. Hà Lan.
- B. Pháp.
- C. Ailen.
- D. Anh.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – SỐ 7

1	2	3	4	5
C	C	B	A	B
6	7	8	9	10
B	B	B	D	B
11	12	13	14	15
D	B	A	B	B
16	17	18	19	20
C	D	C	C	C
21	22	23	24	25
C	A	A	A	D
26	27	28	29	30
C	A	D	A	D
31	32	33	34	35
A	D	D	D	B
36	37	38	39	40
A	C	C	A	D

8. Đề thi học kì 1 môn Địa lí 11 – Số 8

TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

MÔN ĐỊA LÍ 11

NĂM HỌC 2019 – 2020

THỜI GIAN 45 PHÚT

I. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) Chọn đáp án đúng

Câu 1: Phát biểu nào sau đây đúng với ngành công nghiệp của Hoa Kỳ?

- A. Tỷ trọng giá trị sản lượng công nghiệp trong GDP ngày càng tăng nhanh.
- B. Công nghiệp khai khoáng chiếm hầu hết giá trị hàng hóa xuất khẩu.
- C. Công nghiệp tạo nguồn hàng xuất khẩu chủ yếu của Hoa Kỳ.
- D. Hiện nay, các trung tâm công nghiệp tập trung chủ yếu ở ven Thái Bình Dương.

Câu 2: Tự do lưu thông hàng hóa là

- A. bãi bỏ các hạn chế đối với giao dịch thanh toán.
- B. tự do đi lại, cư trú, lựa chọn nơi làm việc.
- C. tự do đối với các dịch vụ vận tải du lịch.
- D. hàng hóa bán ra của mỗi nước không chịu thuế giá trị gia tăng.

Câu 3: Một nước có tỉ lệ nhóm tuổi từ 0 – 14 tuổi là trên 35%, nhóm tuổi trên 60 trở lên là dưới 10% thì được xếp là nước có

- A. dân số trung bình.
- B. dân số già.
- C. dân số cao.
- D. dân số trẻ.

Câu 4: Ý nào sau đây không đúng khi nói về sự thay đổi trong sản xuất nông nghiệp của Hoa Kỳ hiện nay?

- A. Chuyển vành đai chuyên canh sang các vùng sản xuất nhiều loại nông sản.
- B. Tăng tỉ trọng hoạt động thuần nông, giảm tỉ trọng dịch vụ nông nghiệp.
- C. Giảm số lượng trang trại cùng với tăng diện tích bình quân mỗi trang trại.
- D. Tăng xuất khẩu nguyên liệu nông sản.

Câu 5: Đặc điểm nào sau đây đúng khi nói về EU?

- A. Là liên kết khu vực có nhiều quốc gia nhất trên thế giới.
- B. Là liên kết khu vực chi phối toàn bộ nền kinh tế thế giới.
- C. Là lãnh thổ có sự phát triển đồng đều giữa các vùng.
- D. Là tổ chức thương mại không phụ thuộc vào bên ngoài.

Câu 6: Ý nào biểu hiện rõ nhất vị trí chiến lược của khu vực Tây Nam Á?

- A. Nằm ở ngã ba của ba châu lục: Á, Âu, Phi
- B. Có đường chí tuyến chạy qua.
- C. Giáp với nhiều biển và đại dương.
- D. Nằm ở khu vực khí hậu nhiệt đới.

Câu 7: Năm 2004, GDP của thế giới đạt 40887,8 tỉ USD; GDP của EU là 12690,5 tỉ USD. Tính tỉ trọng GDP của EU so với thế giới.

- A. 21%
- B. 51%
- C. 31%.
- D. 41%

Câu 8: Vấn đề có ý nghĩa quan trọng hàng đầu trong việc phát triển ngành trồng trọt ở khu vực Trung Á là

- A. bảo vệ rừng
- B. giải quyết nước tưới
- C. nguồn lao động
- D. giống cây trồng

Câu 9: Lợi ích to lớn do người nhập cư mang đến cho Hoa Kỳ là

- A. nguồn lao động có trình độ cao.
- B. nguồn đầu tư vốn lớn.
- C. làm phong phú thêm nền văn hóa.
- D. làm đa dạng về chủng tộc.

Câu 10: Năm 2016, hiện tượng cá chết hàng loạt ở một số tỉnh miền Trung của Việt Nam là do

- A. hiện tượng thủy triều đỏ.

- B. ô nhiễm môi trường nước.
- C. nước biển nóng lên.
- D. độ mặn của nước biển tăng.

Câu 11: Mĩ La tinh có tỉ lệ dân cư đô thị rất cao (năm 2013 gần 70%), nguyên nhân chủ yếu là do

- A. dân nghèo không có ruộng kéo ra thành phố làm.
- B. công nghiệp phát triển với tốc độ nhanh.
- C. điều kiện sống ở thành phố của Mĩ La tinh rất thuận lợi.
- D. chiến tranh ở các vùng nông thôn.

Câu 12: Năm 2004, GDP của Ac-hen-ti-na là 151,5 tỉ USD, với tổng số nợ nước ngoài là 158,0 tỉ USD. Vậy tỉ lệ nợ nước ngoài của Ac-hen-ti-na là bao nhiêu?

- A. 104,49%
- B. 104,59%
- C. 104,39%
- D. 104,29%

Câu 13: Vào năm 2016, nước nào sau đây tuyên bố rời khỏi EU?

- A. Pháp.
- B. Đức.
- C. Anh.
- D. Thụy Điển.

Câu 14: Tình trạng đói nghèo ở khu vực Tây Nam Á và Trung Á chủ yếu là do

- A. thiên tai xảy ra thường xuyên.
- B. thiếu hụt nguồn lao động.
- C. chiến tranh, xung đột tôn giáo.
- D. sự khắc nghiệt của tự nhiên.

Câu 15: Một trong những biểu hiện rõ nhất của biến đổi khí hậu là

- A. băng ở vùng cực ngày càng dày.
- B. nhiệt độ Trái Đất tăng.
- C. xuất hiện nhiều động đất.
- D. núi lửa sẽ hình thành ở nhiều nơi.

Câu 16: Vùng phía Tây Hoa Kỳ bao gồm:

- A. các đồng bằng phù sa ven Đại Tây Dương và dãy núi già A-pa-lat.
- B. đồng bằng phù sa màu mỡ do hệ thống sông Mi-xi-xi-pi bồi đắp và vùng đồi thấp.
- C. khu vực gò đồi thấp và các đồng cỏ rộng.
- D. các dãy núi trẻ cao trung bình trên 2000m, xen giữa là các bồn địa và cao nguyên.

II. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1: (2 điểm) Trình bày lí do hình thành Liên minh châu Âu (EU). Vì sao nói việc ra đời đồng tiền chung ơ-rô là bước tiến mới của sự liên kết EU?

Câu 2: (1,5 điểm) Trình bày và giải thích xu hướng chuyển dịch cơ cấu ngành trong công nghiệp của Hoa Kỳ?

Câu 3: (2,5 điểm) Cho bảng số liệu:

TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG GDP CỦA MĨ LA TINH GIAI ĐOẠN 1985- 2004.

Đơn vị: %

Năm	1985	1990	1995	2000	2002	2004

Tốc độ tăng trưởng GDP	2.3	0.5	0.4	2.9	0.5	6.0
------------------------	-----	-----	-----	-----	-----	-----

- a. Vẽ biểu đồ thể hiện tốc độ tăng trưởng GDP của Mĩ La Tinh giai đoạn 1985- 2004.
b. Nhận xét và giải thích.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – SỐ 8

I. TRẮC NGHIỆM

1	2	3	4	5	6
C	D	D	B	A	A
7	8	9	10	11	12
C	B	A	B	A	D
13	14	15	16		
C	C	B	D		

II. TỰ LUẬN

Câu 1:

- Lí do hình thành Liên minh châu Âu: Với mong muốn duy trì hòa bình, cải thiện đời sống nhân dân, tăng khả năng cạnh tranh và thúc đẩy phát triển kinh tế. Năm 1967, Cộng đồng châu Âu (EC) được thành lập trên cơ sở hợp nhất một số tổ chức kinh tế (năm 1967 được coi là năm ra đời của EU). Năm 1993, với Hiệp ước Ma-xtrích, Cộng đồng châu Âu đổi tên thành Liên minh châu Âu (EU).

- Việc ra đời đồng tiền chung ơ-rô là bước tiến mới của sự liên kết EU vì:

- + Nâng cao sức cạnh tranh của EU.
- + Thủ tiêu những rủi ro khi chuyển đổi tiền.
- + Tạo thuận lợi trong việc chuyển giao vốn trong EU.
- + Đơn giản hóa công tác kế toán của các doanh nghiệp đa quốc gia.

Câu 2:

- Xu hướng chuyển dịch cơ cấu ngành trong công nghiệp của Hoa Kỳ:

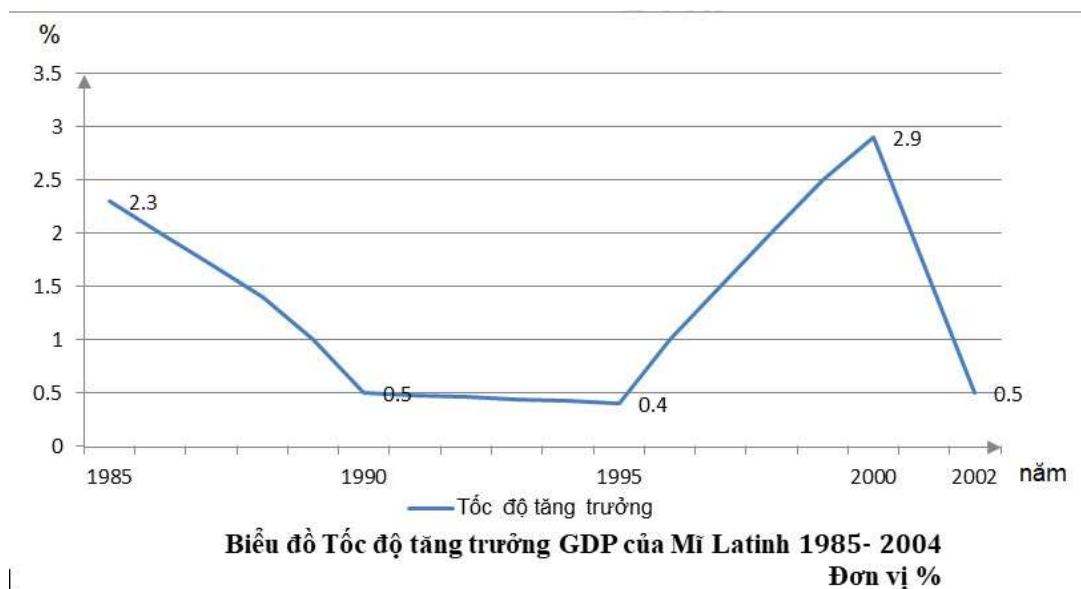
- + Giảm tỉ trọng các ngành CN truyền thống như: ngành luyện kim, dệt, gia công đồ nhựa,...
- + Tăng tỉ trọng các ngành CN hiện đại như hàng không – vũ trụ, điện tử,...

- Do

- + Những tiến bộ của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại.
- + Hoa Kỳ đã đạt được nhiều thành tựu trong sản xuất các vật liệu mới, công nghệ thông tin.
- + Các ngành CN hiện đại có lợi nhuận cao.

Câu 3:

a. Vẽ biểu đồ thể hiện tốc độ tăng trưởng GDP của Mĩ La Tinh giai đoạn 1985- 2004.



Chú ý: biểu đồ đường, cần có đơn vị, khoảng cách ở các trục hợp lí, có tên biểu đồ.

b. Nhận xét và giải thích.

- Nhận xét: Giai đoạn 1985-2002, tốc độ tăng trưởng GDP của Mĩ La Tinh không đều: giai đoạn 1985-1995 tốc độ tăng trưởng GDP có xu hướng giảm từ 2,3% xuống 0,4%; sau đó 1995-2000, tốc độ tăng trưởng GDP lại tăng đột biến từ 0,4% lên 2,9% rồi lại giảm đột ngột từ 2,9% xuống 0,5% năm 2002

- Giải thích:

- + Do tình hình chính trị không ổn định.
- + Do duy trì cơ cấu xã hội phong kiến trong thời gian dài.
- + Chưa xây dựng được đường lối phát triển kinh tế - xã hội độc lập, tự chủ.

9. Đề thi học kì 1 môn Địa lí 11 – Số 9

TRƯỜNG THPT ĐÀO DUY TỪ

ĐỀ THI HỌC KÌ 1
MÔN ĐỊA LÍ 11
NĂM HỌC 2019 – 2020
THỜI GIAN 45 PHÚT

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)**Câu 1:** Dẫn đầu thế giới về thương mại hiện nay là

- A. Hoa Kỳ. B. EU.
C. Nhật Bản. D. ASEAN.

Câu 2: Nhận xét đúng về diện tích lãnh thổ Hoa Kỳ là

- A. lớn thứ hai thế giới
B. lớn thứ ba thế giới
C. lớn thứ nhất thế giới
D. lớn thứ tư thế giới

Câu 3: Cho bảng số liệu:**Bảng 6.3. GDP của Hoa Kỳ và một số châu lục năm 2004 (tỉ USD)**

Toàn thế giới	Hoa Kỳ	Châu Âu	Châu Á	Châu Phi	Khác
40887,8	11667,5	14146,7	10092,9	790,3	4190,4

Vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện cơ cấu GDP của Hoa Kỳ so với thế giới năm 2004.

- A. Biểu đồ đường B. Biểu đồ miền
C. Biểu đồ cột D. Biểu đồ tròn

Câu 4: loại khoáng sản mà Hoa Kỳ có trữ lượng lớn, đứng thứ 2 trên thế giới là

- A. sắt, đồng, thiếc, photphát
B. sắt, thiếc, photphát, chì
C. đồng, thiếc, photphát, than đá
D. thiếc, chì, đồng, photphát

Câu 5: Dân cư Hoa Kỳ đang có xu hướng di chuyển từ các bang vùng Đông Bắc về các bang

- A. ở phía Nam và ven Thái Bình Dương
B. ở phía Bắc và ven Đại Tây Dương
C. vùng Tây Bắc và ven Thái Bình Dương
D. ở vùng Trung tâm và ven Đại Tây Dương

Câu 6: Thành phần dân cư Hoa Kỳ rất đa dạng. Hiện nay dân số Hoa Kỳ có nguồn gốc Châu Âu chiếm tỉ lệ

- A. 86% B. 85%
C. 81% D. 83%

Câu 7: Cho bảng số liệu:

Năm	1800	1820	1840	1860	1880	1900	1920	1940	1960	1980	2005
Số dân	5	10	17	31	50	76	105	132	179	227	296,5

Nhận xét dân số Hoa Kỳ từ năm 1800 đến 2005:

- A. Dân số Hoa Kỳ gia tăng nhanh trong giai đoạn 1800 – 2005, tăng gấp 5,07 lần.
B. Dân số Hoa Kỳ gia tăng nhanh trong giai đoạn 1800 – 2005, tăng gấp 5,7 lần.
C. Dân số Hoa Kỳ gia tăng nhanh trong giai đoạn 1800 – 2005, tăng gấp 59 lần.
D. Dân số Hoa Kỳ gia tăng nhanh trong giai đoạn 1800 – 2005, tăng gấp 50,7 lần.

Câu 8. Công nghiệp Hoa Kỳ đang có xu hướng mở rộng từ các bang vùng Đông Bắc về các bang

- A. vùng Tây Bắc và ven Thái Bình Dương
- B. ở vùng Trung tâm và ven Đại Tây Dương
- C. ở phía Nam và ven Thái Bình Dương
- D. ở phía Bắc và ven Đại Tây Dương

Câu 9: Nhận xét không đúng về đặc điểm tự nhiên vùng núi Coóc-đi-e là

- A. xen giữa các dãy núi là bồn địa và cao nguyên có khí hậu hoang mạc và bán hoang mạc
- B. gồm các dãy núi trẻ cao trung bình trên 2000 m, chạy song song theo hướng Bắc-Nam
- C. có nhiều kim loại màu (vàng, đồng, chì), tài nguyên năng lượng phong phú, diện tích rừng tương đối lớn
- D. ven Thái Bình Dương là các đồng bằng nhỏ hẹp, đất tốt, khí hậu nhiệt đới và cận nhiệt hải dương

Câu 10: Năm 2004, so với toàn thế giới dân số của EU chiếm

- A. 6,5%
- B. 7,1%
- C. 5,2%
- D. 7,5%

Câu 11: Dân cư Hoa Kỳ phân bố không đều, tập trung

- A. ở miền Đông Bắc, thưa thớt ở miền Tây và vùng trung tâm
- B. đông ở vùng Trung Tâm và thưa thớt ở miền Tây
- C. ở ven Đại Tây Dương và thưa thớt ở miền Tây
- D. ở ven Thái Bình Dương, thưa thớt ở vùng núi Coóc-đi-e

Câu 12: Bạn hàng lớn nhất của các nước đang phát triển hiện nay là

- A. Canada.
- B. Nhật Bản.
- C. EU.
- D. Hoa Kỳ.

Câu 13: Lãnh thổ Hoa Kỳ không tiếp giáp với

- A. Bắc Băng Dương
- B. Đại Tây Dương
- C. Ấn Độ Dương
- D. Thái Bình Dương

Câu 14: Vùng phía Tây Hoa Kỳ có địa hình chủ yếu là:

- A. đồng bằng ven biển, rồi đến hệ thống núi cao đồ sộ xen các bồn địa và cao nguyên
- B. đồng bằng ven biển, rồi đến cao nguyên và núi
- C. đồng bằng ven biển, rồi đến hệ thống núi cao trung bình
- D. đồng bằng ven biển, rồi đến dãy núi thấp

Câu 15: Tổ hợp công nghiệp hàng không E-Bớt có trụ sở đặt ở

- A. Li-vơ-pun (Anh).
- B. Hăm-buốc (Đức).
- C. Tu-lu-dơ (Pháp).
- D. Boóc-đô (Pháp).

B. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1. (2 điểm) Cho bảng số liệu:

Dân số Hoa Kỳ giai đoạn 1900 – 2005 (đơn vị: triệu người)

Năm	1900	1920	1940	1960	1980	2005
Số dân	76	105	132	179	227	296,5

a. Dựa vào bảng số liệu trên vẽ biểu đồ đường thể hiện tình hình phát triển dân số Hoa Kỳ từ năm 1900 đến 2005.

b. Rút ra nhận xét về tình hình phát triển dân số của Hoa Kỳ giai đoạn trên.

Câu 2: (3 điểm) Liên minh châu Âu (EU) hình thành và phát triển như thế nào? Trình bày tóm tắt mục đích và thể chế của tổ chức này.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – SỐ 9

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

1.B	2.B	3.D	4.C	5.A
6.D	7.C	8.C	9.D	10.B
11.A	12.C	13.C	14.A	15.C

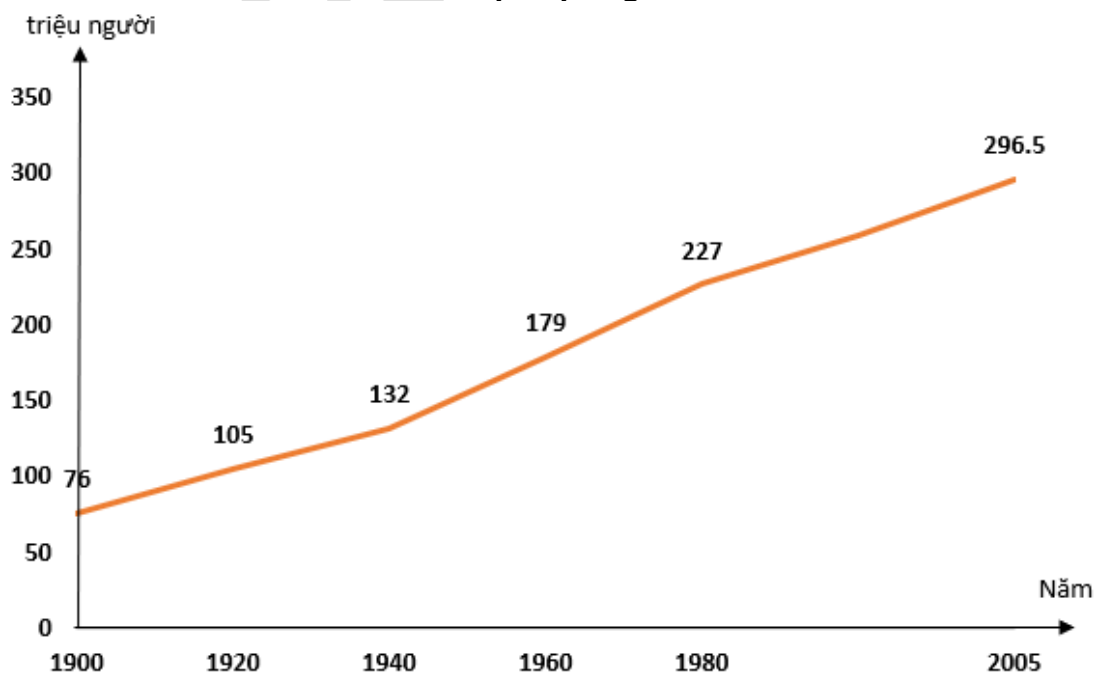
B. TỰ LUẬN

Câu 1.

a. Vẽ biểu đồ đường thể hiện tình hình phát triển dân số Hoa Kỳ từ năm 1900 đến 2005.

Biểu đồ thể hiện tình hình phát triển dân số Hoa Kỳ từ năm 1900 đến 2005

Đơn vị: triệu người



Chú ý: Biểu đồ cần có đơn vị, trục tung, trục hoành, khoảng cách năm hợp lí

b. Nhận xét

Từ năm 1900 đến 2005 dân số Hoa Kỳ có xu hướng tăng nhanh và tăng liên tục, tăng từ 76 triệu người lên 296,5 triệu người; tăng 220,5 triệu người tương đương với 3,9 lần

Câu 2:

*Quá trình hình thành Liên minh châu Âu (EU) và phát triển

- Sau Chiến tranh thế giới thứ 2, các nước Tây Âu có nhiều hoạt động nhằm tăng cường quá trình liên kết ở châu Âu:

+ Năm 1051, các nước Pháp, CHLB Đức, I-ta-li-a, Bỉ, Hà Lan, Lúc-xăm-bua đã thành lập cộng đồng Than và thép châu Âu

+ Năm 1957 sáng lập Cộng đồng Kinh tế châu Âu (tiền thân của EU ngày nay)

+ Năm 1958 Cộng đồng nguyên tử châu Âu ra đời

+ Năm 1967 Cộng đồng châu Âu (EC) được thành lập trên cơ sở hợp nhất 3 tổ chức nói trên

+ Năm 1993, với hiệp ước Ma-xtrich, cộng đồng châu Âu đổi tên thành Liên minh châu Âu EU

- Ngày nay, EU ngày càng mở rộng về số lượng thành viên và phạm vi lãnh thổ. Từ 6 nước thành viên ban đầu (năm 1957) đến đầu năm 2007, EU đã có 27 thành viên (EU 27)

* Trình bày tóm tắt mục đích và thể chế của tổ chức EU

- Mục đích của EU là xây dựng, phát triển một khu vực mà ở đó hàng hóa, dịch vụ, con người, tiền vốn được tự do lưu thông giữa các nước thành viên; tăng cường hợp tác, liên kết không chỉ về kinh tế, luật pháp, nội vụ mà cả trên lĩnh vực an ninh và đối ngoại

- Thể chế: nhiều vấn đề quan trọng về kinh tế và chính trị không phải do chính phủ của các quốc gia thành viên đưa ra mà do các cơ quan của EU quyết định (Hội đồng châu Âu, Nghị viện châu Âu, Hội đồng bộ trưởng EU, Ủy ban Liên minh châu Âu)

10. Đề thi học kì 1 môn Địa lí 11 – Số 10

TRƯỜNG THPT NGUYỄN THÁI BÌNH

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

MÔN ĐỊA LÍ 11

NĂM HỌC 2019 – 2020

THỜI GIAN 45 PHÚT

I. Trắc nghiệm (2 điểm)

Câu 1. Căn cứ để phân chia các quốc gia trên thế giới thành hai nhóm nước (phát triển và đang phát triển) là

A. đặc điểm tự nhiên và trình độ phát triển kinh tế.

- B. đặc điểm tự nhiên và dân cư, xã hội.
 C. trình độ phát triển kinh tế - xã hội.
 D. đặc điểm tự nhiên và trình độ phát triển xã hội.

Câu 2. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á-Thái Bình Dương được viết tắt là:

- A. NAFTA B. EU
 C. ASEAN D. APEC

Câu 3. Đặc điểm nào sau đây **không đúng** với khu vực Trung Á

- A. giàu tài nguyên thiên nhiên nhất là dầu mỏ, khí tự nhiên, than đá, tiềm năng thủy điện, sắt, đồng
 B. điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, nhất là chăn thả gia súc.
 C. đa dân tộc, có mật độ dân số thấp, tỉ lệ dân theo đạo hồi cao (trừ Mông Cổ).
 D. từng có “con đường tơ lụa” đi qua nên tiếp thu được nhiều giá trị văn hóa của cả phương Đông và phương Tây.

Câu 4. Phần lãnh thổ Hoa Kỳ nằm ở trung tâm lục địa Bắc Mỹ phân hóa thành 3 vùng tự nhiên là

- A. vùng phía Tây, vùng trung tâm, vùng phía Đông
 B. vùng phía Bắc, vùng Trung tâm, vùng phía Nam
 C. vùng núi trẻ Coóc-đi-e, vùng Trung tâm, vùng núi già Apalát
 D. vùng núi trẻ Coóc-đi-e, vùng núi già Apalát, đồng bằng ven Đại Tây Dương

Câu 5. Dựa vào bảng số liệu sau:

Tổng nợ nước ngoài của nhóm nước đang phát triển

(Đơn vị: tỉ USD)

Năm	1990	1998	2000	2004
Tổng nợ	1310	2465	2498	2724

- A. cột. B. tròn.
 C. đường. D. kết hợp.

Câu 6. Dựa vào bảng số liệu sau:

GDP của Hoa kì và một số châu lục năm 2004

(Đơn vị: tỉ USD)

Toàn thế giới	Hoa Kỳ	Châu Âu	Châu Á	Châu Phi
40887,8	11667,5	14146,7	10092,9	790,3

Nhận xét nào sau đây **không đúng** khi so sánh GDP của Hoa Kỳ với thế giới và một số châu lục

- A. GDP năm 2004 của Hoa Kỳ chiếm 28,5 % GDP của toàn thế giới.
 B. GDP năm 2004 của Hoa Kỳ cao hơn châu Á và châu Phi.
 C. GDP năm 2004 của Hoa Kỳ cao hơn châu Âu và châu Phi.
 D. GDP năm 2004 của Hoa Kỳ thấp hơn châu Âu và cao hơn châu Á.

Câu 7. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, các trung tâm du lịch có ý nghĩa quốc gia là

- A. Hải Phòng - Quảng Ninh
- B. SaPa - Lào Cai
- C. Nha Trang - Đà Lạt
- D. Huế - Đà Nẵng

Câu 8. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết các khu kinh tế ven biển nào sau đây thuộc Bắc Trung Bộ?

- A. Hòn La, Chu Lai.
- B. Vũng Áng, Hòn La.
- C. Nghi Sơn, Dung Quất.
- D. Dung Quất, Vũng Áng.

II. Tự luận (8 điểm)

Câu 9. (4 điểm)

a) Trình bày sự phát triển công nghiệp của Hoa Kỳ.

b) Tại sao nông nghiệp chỉ chiếm 0,9% GDP, nhưng Hoa Kỳ có nền nông nghiệp đứng hàng đầu thế giới?

Câu 10. (4 điểm)

Đặc điểm nổi bật về tự nhiên và xã hội của khu vực Tây Nam Á?

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – SỐ 10

I. Trắc nghiệm

1	2	3	4
C	D	B	A
5	6	7	8
C	C	D	B

II. Tự luận

Câu 9.

a) Trình bày sự phát triển công nghiệp của Hoa Kỳ.

- Công nghiệp là ngành tạo nguồn hàng xuất khẩu chủ yếu của HK. Tuy nhiên tỉ trọng giá trị sản lượng công nghiệp trong GDP có xu hướng giảm: năm 1960 là 33,9%, năm 2004 chiếm 19,7% GDP.

- Sản xuất công nghiệp của Hoa Kỳ gồm 3 nhóm ngành:

- + Công nghiệp chế biến
- + Công nghiệp điện lực

+ Công nghiệp khai khoáng

- Cơ cấu giá trị sản lượng giữa các ngành công nghiệp có sự thay đổi: giảm tỉ trọng của các ngành công nghiệp truyền thống như luyện kim, dệt, gia công đồ nhựa... tăng tỉ trọng của các ngành công nghiệp hàng không – vũ trụ, điện tử

- Phân bố công nghiệp thay đổi

+ Trước đây, sản xuất công nghiệp tập trung chủ yếu ở vùng Đông Bắc với các ngành công nghiệp truyền thống như luyện kim, chế tạo ô tô, đóng tài, hóa chất, dệt...

+ Hiện nay, sản xuất công nghiệp mở rộng xuống vùng phía nam và ven Thái Bình Dương với các ngành công nghiệp hiện đại như hóa dầu, công nghiệp hàng không – vũ trụ, cơ khí, điện tử...

b) Nông nghiệp chỉ chiếm 0,9% GDP, nhưng Hoa Kỳ có nền nông nghiệp đứng hàng đầu thế giới

- Do quy mô nền kinh tế của Hoa Kỳ rất lớn nên chỉ 0,9% GDP cũng tạo ra con số khổng lồ, năm 2004 giá trị sản lượng nông nghiệp là 105 tỉ USD

- Hoa Kỳ có nền nông nghiệp hiện đại, nền nông nghiệp hàng hóa hình thành sớm và phát triển mạnh, là nước xuất khẩu nông sản lớn nhất thế giới

Câu 10

Đặc điểm nổi bật về tự nhiên và xã hội của khu vực Tây Nam Á:

- Về tự nhiên:

+ Vị trí địa lý: nằm ở Tây Nam châu Á, án ngữ đường thông thương giữa 3 châu lục Á-Âu – Phi, có vị trí địa chính trị quan trọng

+ Tây Nam Á có diện tích khoảng 7 triệu km²

+ Khí hậu khô nóng

+ Tài nguyên giàu có, chủ yếu là dầu mỏ và khí tự nhiên chiếm >50% trữ lượng thế giới, tập trung nhiều nhất ở vùng vịnh Pec-xích

- Về xã hội

+ Dân số Tây Nam Á hơn 313 triệu người

+ Là nơi xuất hiện nhiều quốc gia có nền văn minh rực rỡ

+ Nơi ra đời nhiều tôn giáo có ảnh hưởng lớn trên thế giới

+ Phần lớn dân cư theo đạo Hồi, hiện nay đạo Hồi bị chia rẽ bởi nhiều giáo phái khác nhau. Những phần tử cực đoan của các tôn giáo, giáo phái đang góp phần gây ra sự mất ổn định của khu vực